

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Hà Phương**  
**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VIỆT NAM  
TẠI HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Phạm Thị Hà Phương  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Thị Hà Phương

Mã SV: 1112401339

Lớp: QT1503K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty  
TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.
  - Đánh giá được ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng, trên cơ sở đó đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Sử dụng số liệu năm 2014.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi  
nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại  
Hải Phòng

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ..... tháng ..... năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày ..... tháng ..... năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

***Phạm Thị Hà Phương***

***Nguyễn Thị Mai Linh***

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2015***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị***

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về chi nhánh công ty, tác giả đã đi sâu phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng, có số liệu minh họa cụ thể (tháng 03 năm 2014). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại chi nhánh công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại chi nhánh công ty.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

Bằng số: .....

Bằng chữ: .....

*Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2015*

***Cán bộ hướng dẫn***

***Ths. Nguyễn Thị Mai Linh***

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
<b>1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.</b> .....	2
1.1.1. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền.....	3
1.1.2. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền .....	4
1.1.3. Yêu cầu quản lý nội bộ vốn bằng tiền .....	7
<b>1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ</b> .....	7
1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ .....	7
1.2.2. Chứng từ sử dụng .....	8
1.2.3. Tài khoản sử dụng .....	9
1.2.4. Phương pháp hạch toán .....	9
<b>1.3. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng</b> .....	13
1.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng .....	13
1.3.2. Chứng từ sử dụng .....	14
1.3.3. Tài khoản sử dụng .....	14
1.3.4. Phương pháp hạch toán .....	14
<b>1.4. Tổ chức kế toán tiền đang chuyển</b> .....	18
1.4.1. Nguyên tắc kế toán tiền đang chuyển.....	18
1.4.2. Chứng từ sử dụng .....	18
1.4.3. Tài khoản sử dụng .....	18
1.4.4. Phương pháp hạch toán .....	19
<b>1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp</b> .....	21
1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.....	21
1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.....	23
1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	24
1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ .....	26

1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	28
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VIỆT NAM TẠI HẢI PHÒNG.....</b>	<b>30</b>
<b>2.1. Tổng quan về Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.....</b>	<b>30</b>
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty .....	30
2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh công ty .....	30
2.1.3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý .....	31
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng .....	33
<b>2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng .....</b>	<b>36</b>
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ .....	36
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.....	49
<b>3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng .....</b>	<b>64</b>
3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền.....	65
3.1.2. Những nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền .....	66
<b>3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng .....</b>	<b>67</b>
3.2.1. Hoàn thiện về vấn đề tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng .....	68
3.2.2. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt .....	68
3.2.3. Hoàn thiện về công tác hạch toán ngoại tệ.....	71
3.2.4. Hoàn thiện về vấn đề ứng dụng tin học vào công tác kế toán.....	74
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>81</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>82</b>



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ (VND) .....	10
Sơ đồ 1.2: Kế toán ngoại tệ tại quỹ .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Sơ đồ 1.3: Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (VND) ...	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Sơ đồ 1.5: Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ) .....	16
Sơ đồ 1.6: Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại ngân hàng .....	17
Sơ đồ 1.7: Kế toán tiền đang chuyển .....	20
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	26
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chứng từ .....	28
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.	29
Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của Chi nhánh công ty .....	31
Sơ đồ 2.2: Tổ chức công tác bộ máy kế toán .....	33
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán .....	35
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ .....	37
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng .....	50

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0009057 .....	40
Biểu số 2.2: Giấy Đề nghị thanh toán .....	41
Biểu số 2.3: Phiếu chi số 0008HP .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT số 0000863 .....	43
Biểu số 2.5: Phiếu thu số 0275HP .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.6: Sổ quỹ tiền mặt .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.7: Sổ nhật ký chung .....	46
Biểu số 2.8: Sổ cái tài khoản 111 .....	48
Biểu số 2.9: Giấy Yêu cầu chuyển tiền .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT – Phiếu hạch toán .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.11: Giấy Chứng nhận nộp tiền .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.12: Giấy Đề nghị lấy tiền cược vỏ container .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.13: Phiếu hạch toán .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.14: Giấy báo có lãi .....	58
Biểu số 2.15: Sổ tiền gửi ngân hàng - VND .....	59
Biểu số 2.16: Sổ tiền gửi ngân hàng - USD .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Biểu số 2.17: Sổ nhật ký chung .....	61
Biểu số 2.18: Sổ cái tài khoản 112 .....	62
Biểu số 2.19: Bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng .....	63
Biểu số 3.1: Mẫu bảng kiểm kê quỹ .....	70
Biểu số 3.2: Mẫu sổ tiền gửi ngân hàng dành cho ngoại tệ .....	72
Biểu số 3.3: Sổ tiền gửi ngân hàng dành cho ngoại tệ - Tham khảo .....	73

## LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay, nước ta là nền kinh tế mở cửa với xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, do đó tạo được rất nhiều thuận lợi để phát triển nhưng cũng gặp không ít khó khăn. Đặc biệt là tính cạnh tranh ngày càng gay gắt nên các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển thì phải có những chiến lược kinh doanh mang tính tối ưu. Mà trong nền kinh tế thị trường, yếu tố vốn bằng tiền giữ vai trò vô cùng quan trọng. Nó là mạch máu lưu thông giúp cho các doanh nghiệp duy trì được hoạt động cũng như thực hiện quy trình tái sản xuất mở rộng.

Do thấy rõ được tầm quan trọng của vốn bằng tiền trong việc tồn tại của doanh nghiệp nên em đã chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng*” để đi sâu vào nghiên cứu.

Nội dung của khóa luận gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương II: Thực trạng công tác vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng

Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng

Do thời gian thực tập có hạn, việc tìm hiểu về công tác kế toán tại Công ty còn chưa sâu và do kiến thức thực tế còn hạn chế nên bài viết của em sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những đóng góp của thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Mai Linh, Ban giám đốc và các cán bộ nhân viên phòng kế toán Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng đã hướng dẫn tận tình trong quá trình thực tập và tạo điều kiện giúp em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

**Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2015**

**Sinh viên**

**Phạm Thị Hà Phương**

**CHƯƠNG I****NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Từ những năm đầu của thập kỷ 90 của thế kỷ thứ hai mươi đến nay, nền kinh tế Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, mở ra nhiều ngành nghề theo xu hướng hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới. Hoạt động của các doanh nghiệp ngày càng phong phú, sôi động và nó chính là hoạt động kinh tế nhằm mang lại lợi nhuận thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong mỗi một doanh nghiệp thì nhu cầu vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng nhất cho sự phát triển nói chung và cho việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng.

Doanh nghiệp muốn phát triển và mở rộng kinh doanh của mình đòi hỏi phải có vốn, và có một nguồn vốn nhất định thì doanh nghiệp mới đảm bảo khả năng thanh toán cũng như sự ổn định cơ cấu tài chính, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo đầy đủ nguồn lực cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là khoản mục được trình bày trước tiên trên Bảng cân đối kế toán và là một khoản mục trọng yếu trong tài sản lưu động. Tiền giúp cho doanh nghiệp đảm bảo giao dịch kinh doanh hằng ngày như chi tiền để trả lương công nhân viên, chi tiền để mua nguyên vật liệu nhập kho phục vụ sản xuất hay thu tiền từ khách hàng,... Hơn nữa, số phát sinh của tài khoản vốn bằng tiền thường lớn hơn số phát sinh của hầu hết các tài khoản khác trong doanh nghiệp. Vì vậy, nó được sử dụng để phân tích tài chính của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là một khoản mục bị ảnh hưởng và ảnh hưởng đến nhiều khoản mục doanh thu, chi phí, công nợ và hầu hết các tài sản khác của doanh nghiệp vì tài khoản tiền liên quan đến rất nhiều các chu kỳ kinh doanh khác như chu kỳ mua hàng và thanh toán, chu kỳ bán hàng và thu tiền, chu kỳ lương,...

Trong những năm qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã có nhiều thành tựu trong việc sử dụng vốn bằng tiền để tăng lợi nhuận, phát triển kinh tế. Nhiều doanh nghiệp đã lớn mạnh không ngừng, có đủ sức vươn ra thị trường thế giới, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế cho nền kinh tế Quốc dân. Tuy nhiên,

vẫn còn một vài doanh nghiệp sử dụng vốn còn chưa hiệu quả, chưa thúc đẩy được sản xuất, lợi nhuận còn thấp.

Trong bối cảnh mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền với việc tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ trong kinh doanh để phát triển doanh nghiệp cũng như phát triển kinh tế nước nhà có ý nghĩa lớn để cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Từ những nhận định trên cho thấy việc quản lý chặt chẽ và hợp lý vốn bằng tiền là vấn đề cấp bách, có ý nghĩa rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp hiện nay. Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn đó để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### **1.1.2. Khái niệm và phân loại vốn bằng tiền**

#### *1.1.1.1. Khái niệm*

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ doanh nghiệp, tiền gửi tại ngân hàng, và các khoản tiền đang chuyển. Do đó, kế toán vốn bằng tiền là mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các tài khoản sau:

- Tiền mặt (TK 111)
- Tiền gửi ngân hàng (TK 112)
- Tiền đang chuyển (TK 113)

#### *1.1.1.2. Phân loại vốn bằng tiền*

- Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- *Tiền Việt Nam đồng*: Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Ngoại tệ*: Đây là loại giấy bạc không do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng: đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng Yên Nhật (JPY), đồng đô la Hồng Kông (HKD),...

- Vàng, bạc, kim loại quý, đá quý: Là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu giữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

- Theo trách nhiệm quản lý tiền vốn có:

- Tiền mặt tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim loại quý, đá quý hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hằng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi ngân hàng : Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim loại quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.

- Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

### 1.1.3. Nhiệm vụ và nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền

#### 1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

- Phản ánh các khoản thu, chi vốn bằng tiền kịp thời. Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thường xuyên với Thủ quỹ để đảm bảo giám sát chặt chẽ vốn bằng tiền.

- Phản ánh tình hình tăng giảm, sử dụng tiền gửi ngân hàng hằng ngày, việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp giải phóng nhanh tiền đang chuyển kịp thời.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch vốn bằng tiền.

- Việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân theo các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ Nhà nước.

- Phản ánh tình hình tăng, giảm và số dư tồn quỹ hằng ngày, đôn đốc việc chấp hành thanh toán của mọi thành viên cho kịp thời giám sát việc chi tiêu tiền mặt cho phù hợp với chế độ của Nhà nước.

- Kế toán vốn bằng tiền trong quá trình kinh doanh của công ty thường phát sinh các quan hệ thanh toán giữa công ty với Nhà nước, cấp trên với các cán bộ công nhân viên. Kế toán dùng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của công ty để thanh

toán, đồng thời phải phản ánh rõ, chính xác nhiệm vụ thanh toán từng đối tượng, từng khoản thanh toán tránh tình trạng chiếm dụng vốn.

- Kế toán tiền vay đáp ứng nhu cầu về vốn cho nhu cầu kinh doanh trong trường hợp vượt quá khả năng nguồn vốn tự có công ty có thể huy động vốn thông qua tín dụng. Nhưng đảm bảo vay có mục đích có kế hoạch. Sử dụng tiền vay phải có vật tư hàng hóa đảm bảo hoàn trả đúng kỳ hạn cả vốn lẫn lãi.

#### 1.1.3.2. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền phải tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

- Kế toán tiền vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác ghi chép Báo cáo kế toán nhưng được chấp nhận bằng văn bản của Bộ tài chính.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

- Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách, phẩm chất và giá trị của từng thứ, từng loại. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá trị thực tế (Giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán). Khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp xuất kho (Bình quân gia quyền, nhập trước – xuất trước, nhập sau – xuất trước, giá thực tế đích danh).

Tuy nhiên, do vàng, bạc, kim khí quý, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp thực tế đích danh thường được sử dụng. Nếu có chênh lệch giữa giá xuất bán và giá thanh toán ở thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 515 hoặc TK 635.

Trường hợp kế toán vốn bằng tiền liên quan đến ngoại tệ:

- Một giao dịch bằng ngoại tệ là giao dịch được xác định bằng ngoại tệ hoặc yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ, bao gồm các giao dịch phát sinh khi một doanh nghiệp:

+ Mua hoặc bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà giá cả được xác định bằng ngoại tệ.

+ Vay hoặc cho vay các khoản tiền mà số phải trả hoặc thu được xác định bằng ngoại tệ.

+ Dùng một loại tiền tệ này để mua, bán hoặc thay đổi lấy một loại tiền tệ khác.

+ Mua hoặc thanh lý các tài sản, phát sinh hoặc thanh toán các khoản nợ xác định bằng ngoại tệ.

- Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ kế toán bằng việc áp dụng tỉ giá hối đoái giữa đơn vị tiền tệ kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch.

- Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch được coi là tỉ giá giao ngay. Doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch.

- Các giao dịch làm tăng (giảm) vốn bằng tiền, nợ phải thu, nợ phải trả được quy đổi ngoại tệ đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch (Tỷ giá ghi sổ) để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua bán ngoại tệ bằng tiền tệ kế toán (VNĐ) thì được hạch toán theo tỷ giá thực tế mua hoặc thực tế bán.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính doanh nghiệp phải đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phải được báo cáo theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng CĐKT ở thời điểm cuối năm tài chính được thể hiện:

- Doanh nghiệp đồng thời phải theo dõi nguyên tệ trên sổ kế toán chi tiết ở các tài khoản: Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản phải thu, các khoản phải trả và tài khoản 007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài Bảng CĐKT).

- Đối với tài khoản thuộc loại doanh thu, hàng tồn kho, TSCĐ, chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí khác, bên Nợ các Tài khoản vốn bằng tiền... khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Đối với các bên có các tài khoản vốn bằng tiền, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá ghi trên sổ kế



toán (Tỷ giá bình quân gia quyền, tỷ giá nhập trước – xuất trước, tỷ giá nhập sau – xuất trước, giá thực tế đích danh).

- Đối với bên có các tài khoản nợ phải trả hoặc bên nợ có các tài khoản nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải được ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch. Cuối năm tài chính các số dư nợ phải trả hoặc dư nợ phải thu có gốc ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

- Đối với bên nợ của các tài khoản nợ phải trả hoặc bên có của các tài khoản nợ phải thu, khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ phải ghi sổ kế toán bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá trên sổ kế toán.

- Trường hợp mua, bán ngoại tệ bằng Đồng Việt Nam thì hạch toán theo tỷ giá thực tế mua, bán.

#### **1.1.4. Yêu cầu quản lý nội bộ vốn bằng tiền**

Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong nội bộ doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua công việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên là nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt. Các bước chính để thực hiện việc quản lý nội bộ đối với vốn bằng tiền gồm:

- Tách biệt nhiệm vụ giữ tiền mặt với việc giữ các sổ sách kế toán. Những nhân viên giữ tiền mặt không được tiếp cận với sổ sách kế toán và các nhân viên kế toán không được giữ tiền mặt, ban hành chế độ kiểm kê quỹ, quy định rõ ràng trách nhiệm cá nhân trong việc quản lý tiền mặt quỹ.

- Lập bản danh sách ghi hóa đơn thu tiền mặt tại thời điểm và nơi nhận tiền.

- Thực hiện thanh toán bằng séc, chỉ nên dùng tiền mặt chi tiêu cho các khoản chi nhỏ, không được chi trả tiền mặt thay cho việc chi trả séc.

- Trước khi phát hành một tờ séc để thanh toán, phải kiểm tra số lượng và giá trị các khoản chi tránh việc phát hành séc quá số dư.

- Tách chức năng duyệt chi khỏi chức năng ký séc.

### **1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ**

#### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ**

- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, phiếu chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép xuất, nhập quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý; tính ra số tiền tồn quỹ ở mọi thời điểm. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi riêng trên một sổ hoặc trên một phân sổ.

- Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn, bảo quản và thực hiện các nghiệp vụ nhập, xuất tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ. Hằng ngày, Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu số liệu trên sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch kế toán và Thủ quỹ phải tự kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Các khoản tiền, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý do đơn vị hoặc cá nhân khác ký cược, ký quỹ tại đơn vị thì quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị. Riêng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân, đo, đong, đếm số lượng, trọng lượng và giám định chất lượng; sau đó tiến hành niêm phong có xác nhận của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong.

### 1.2.2. Chứng từ sử dụng

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ:

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí, đá quý
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VND)
- Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)
- ...

### 1.2.3. Tài khoản sử dụng

#### Tài khoản 111: “Tiền mặt”

• Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

• Tài khoản 111 có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1111 – Tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK 1112 – Ngoại tệ: phản ánh tình hình thu, chi, điều chỉnh tỷ giá hối đoái, tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt quy đổi theo đồng Việt Nam.

- TK 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ tiền mặt.

• Kết cấu của tài khoản này như sau:

#### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ.
- Số tiền mặt thừa ở quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái tăng khi điều chỉnh tỷ giá.

#### **Bên Có:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ.
- Số tiền mặt thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái giảm khi điều chỉnh tỷ giá.

#### **Số dư Nợ:**

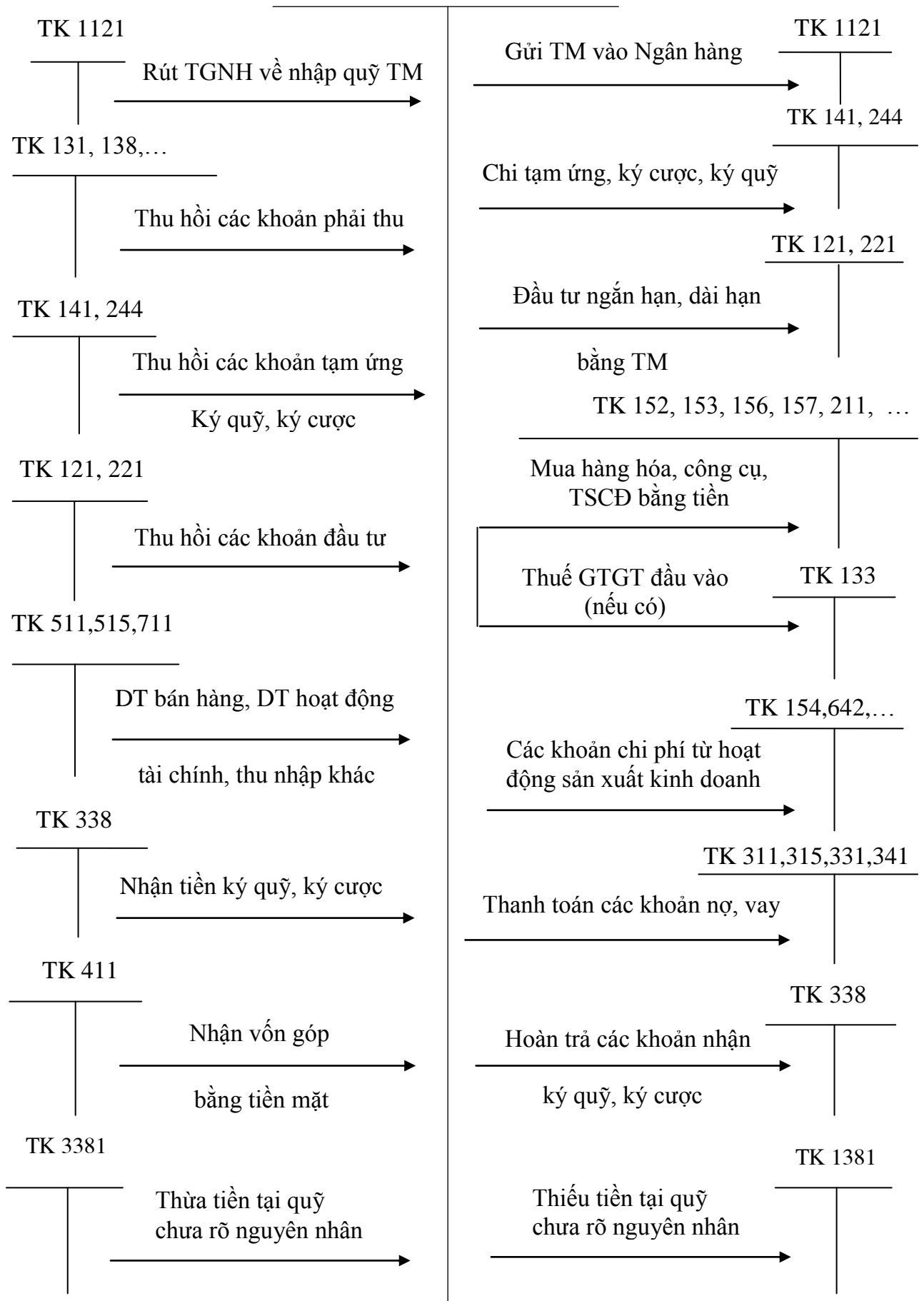
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ tiền mặt.

### 1.2.4. Phương pháp hạch toán

**Phương pháp hạch toán tiền mặt được thể hiện qua 3 sơ đồ sau:**

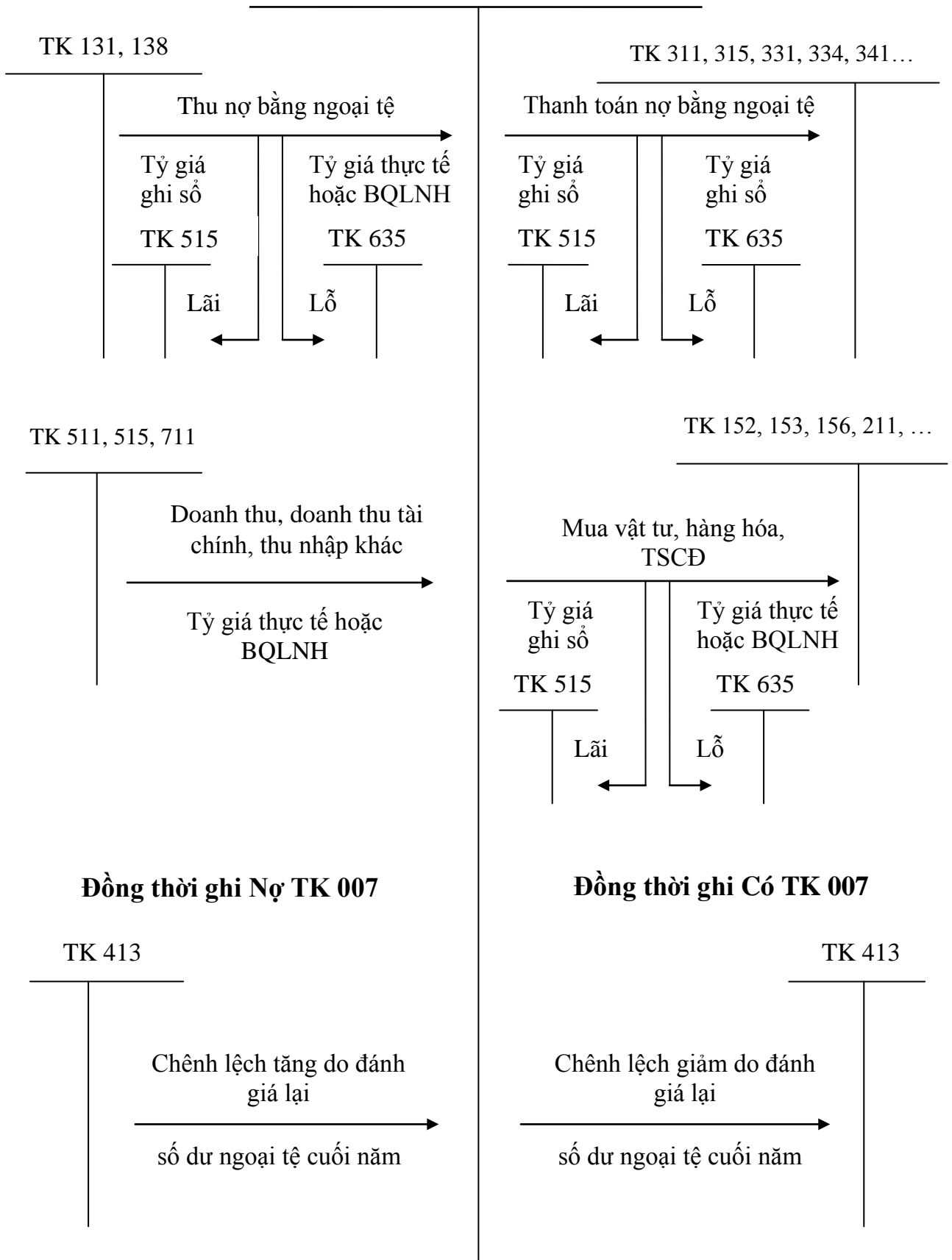
**Sơ đồ 1.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ (VND)**

TK 1111 (VND)



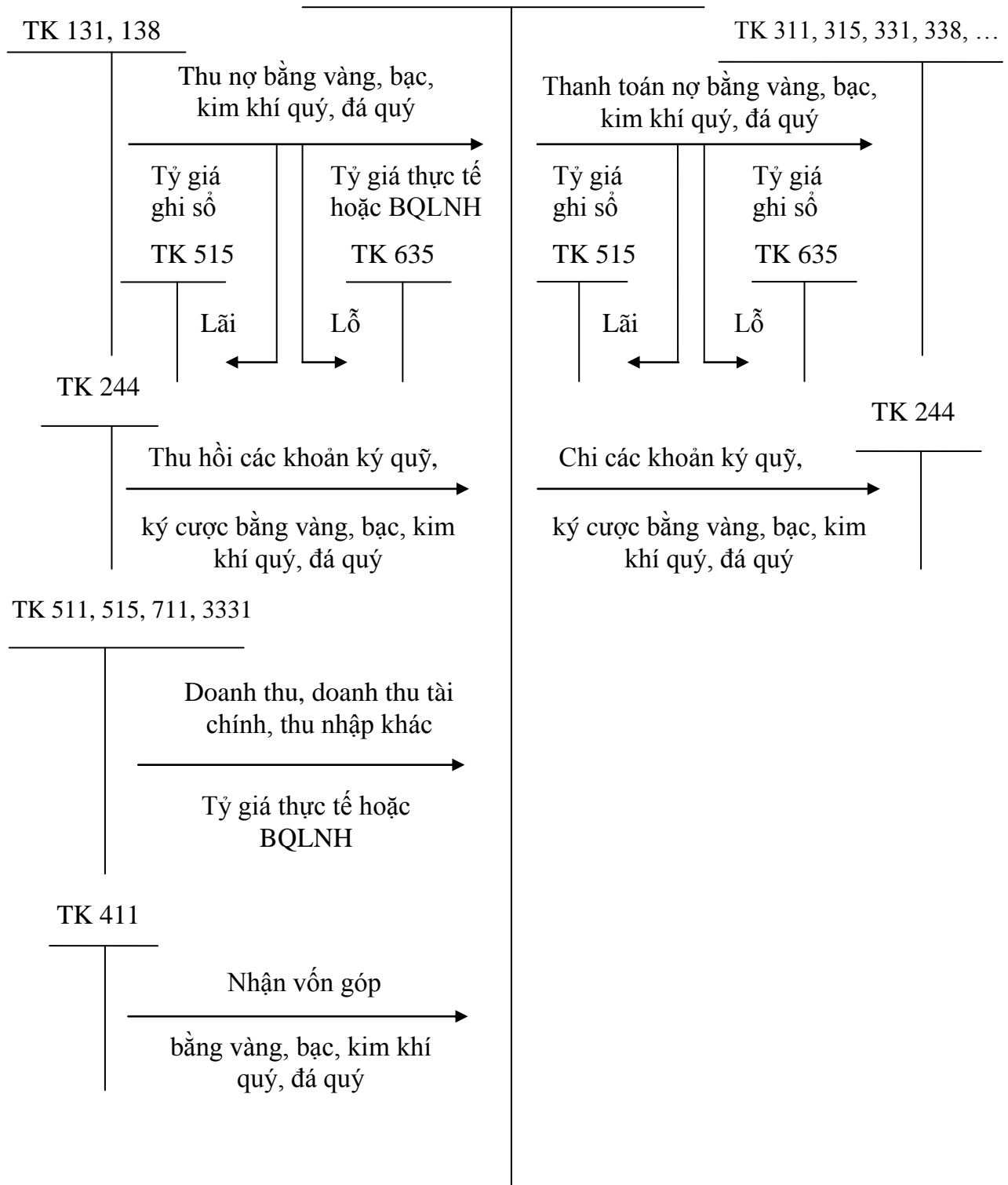
**Sơ đồ 1.2. Kế toán ngoại tệ tại quỹ**

TK 1112 (Ngoại tệ)



**Sơ đồ 1.3. Kế toán vàng, bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ**

TK 1113



### 1.3. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng

#### 1.3.1. Nguyên tắc hạch toán tiền gửi ngân hàng

Căn cứ trên các chứng từ gốc hợp lý hợp pháp, giấy báo nợ, giấy báo có bản sao kê hoặc ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, các loại séc, séc bảo chi, séc chuyển khoản, séc lĩnh tiền mặt...

Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phân ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

Khi nhận được chứng từ do ngân hàng gửi đến, kế toán kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên chứng từ của ngân hàng với số liệu trên sổ kế toán tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp và các chứng từ gốc thì doanh nghiệp phải tiến hành thông báo cho ngân hàng biết để kiểm tra đối chiếu số liệu. Nếu cuối tháng, vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi số chênh lệch vào:

- Bên nợ TK 138(8) (nếu số liệu của doanh nghiệp lớn hơn ngân hàng).
- Bên có TK 338(8) (nếu số liệu của doanh nghiệp nhỏ hơn ngân hàng).

Sang tháng sau, phải tiến hành đối chiếu và tìm hiểu nguyên nhân chênh lệch để chỉnh sửa số liệu đã ghi sổ.

Một doanh nghiệp có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản.

Đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá chính thức tại thời điểm phát sinh.

Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (lãi tỷ giá) hoặc vào bên nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (lỗ tỷ giá).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”.

Số lượng ngoại tệ trên tài khoản TGNH được theo dõi trên TK 007.

### 1.3.2. Chứng từ sử dụng

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản sao kê của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu...

Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến, kế toán phải tiến hành kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu kế toán của đơn vị với ngân hàng thì vẫn phải ghi theo chứng từ của ngân hàng, số chênh lệch được theo dõi riêng ở tài khoản phải thu hoặc phải trả khác, đồng thời thông báo cho ngân hàng đối chiếu xác minh lại.

### 1.3.3. Tài khoản sử dụng

#### Tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng

- Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp.
- Tài khoản 112 có 3 tài khoản cấp hai:
  - TK 1121 – Tiền Việt Nam: phản ánh khoản tiền Việt Nam đang gửi tại Ngân hàng.
  - TK 1122 – Ngoại tệ: phản ánh các khoản ngoại tệ đang gửi tại Ngân hàng đã quy đổi ra đồng Việt Nam.
  - TK 1123 – Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý đang được gửi tại Ngân hàng.
- Kết cấu của tài khoản này như sau:

#### Bên Nợ

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

#### Bên Có

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

#### Số dư Nợ

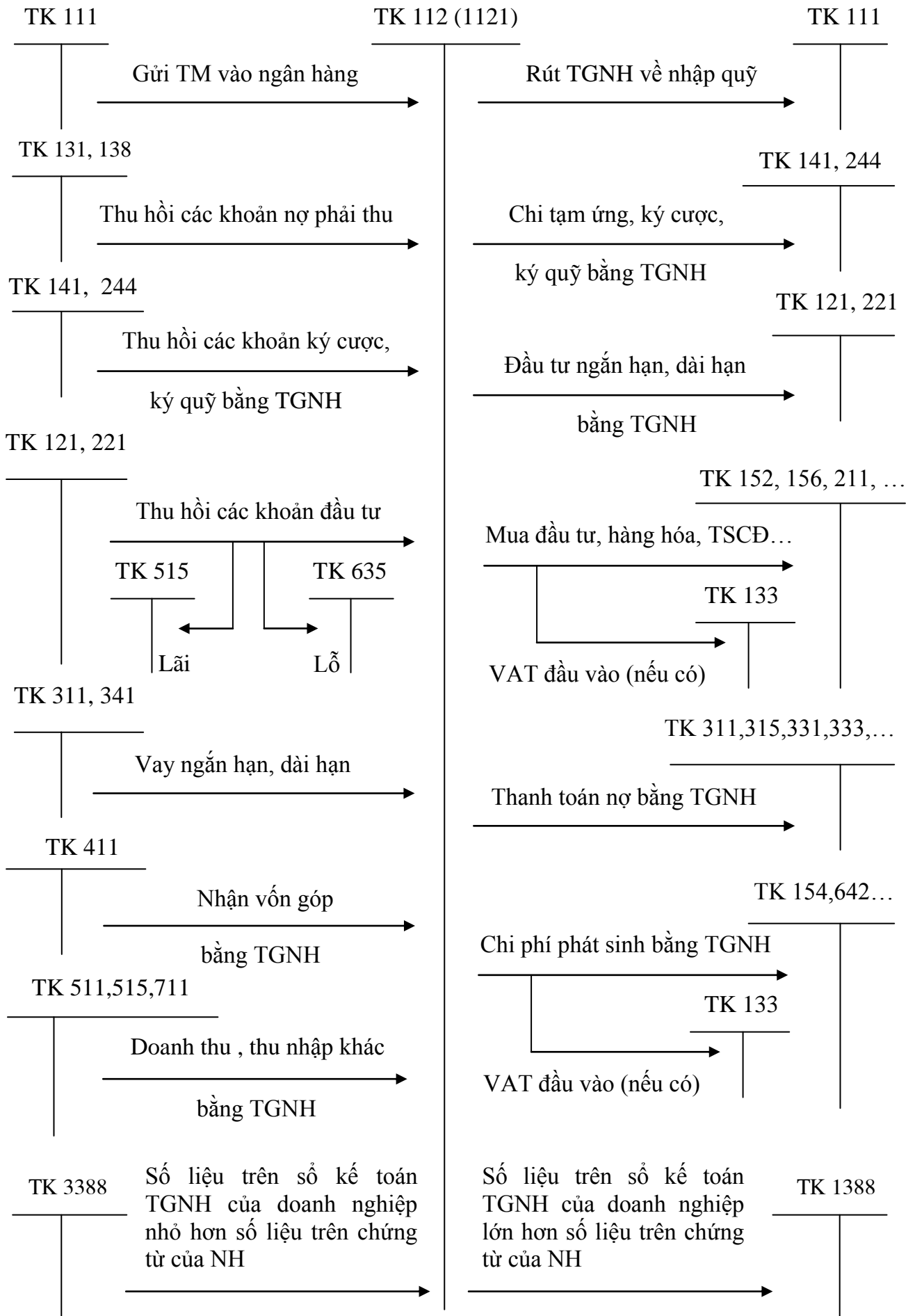
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

### 1.3.4. Phương pháp hạch toán

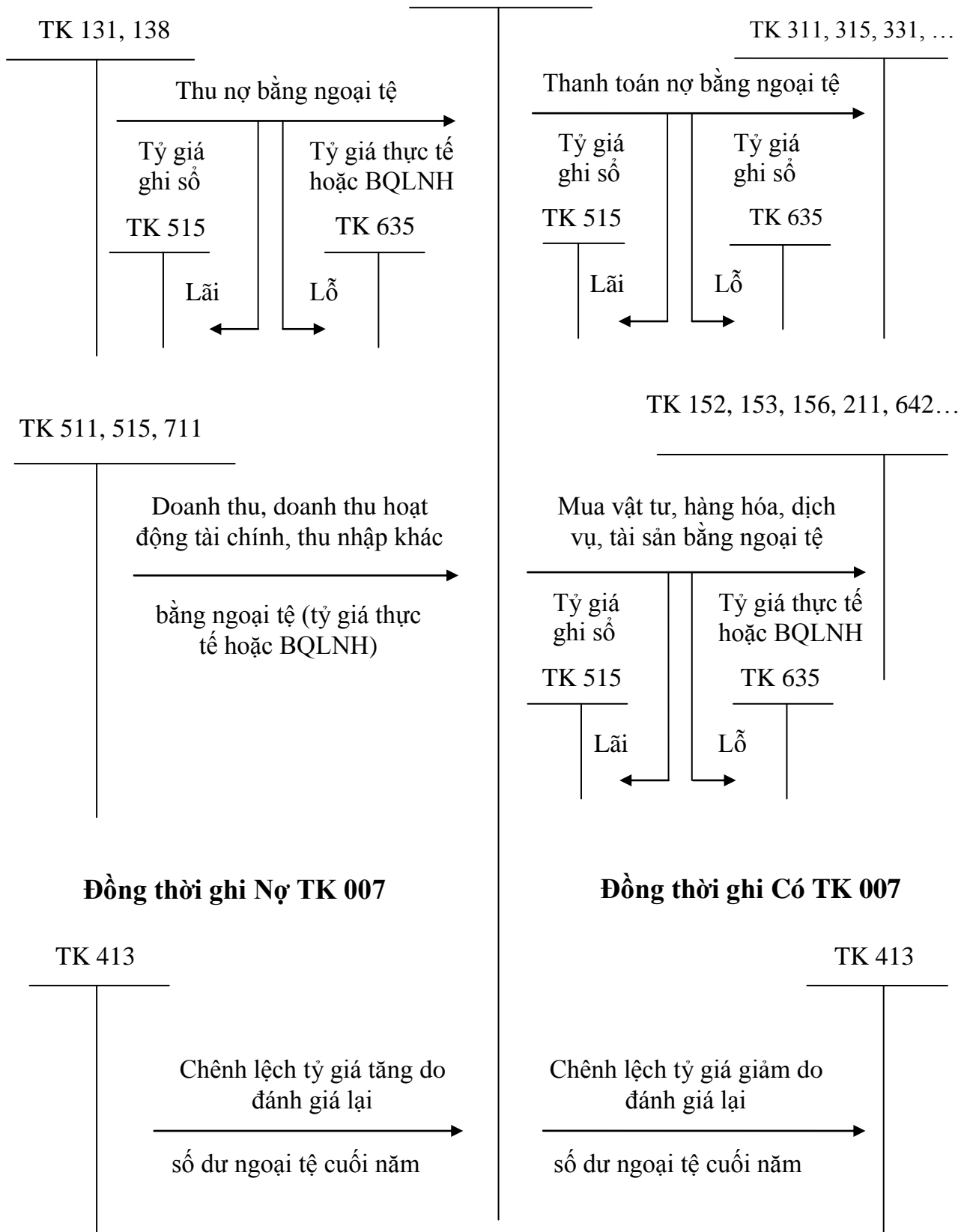
Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng được thể hiện qua 3 sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.4. Kế toán tiền gửi ngân hàng (VND)**

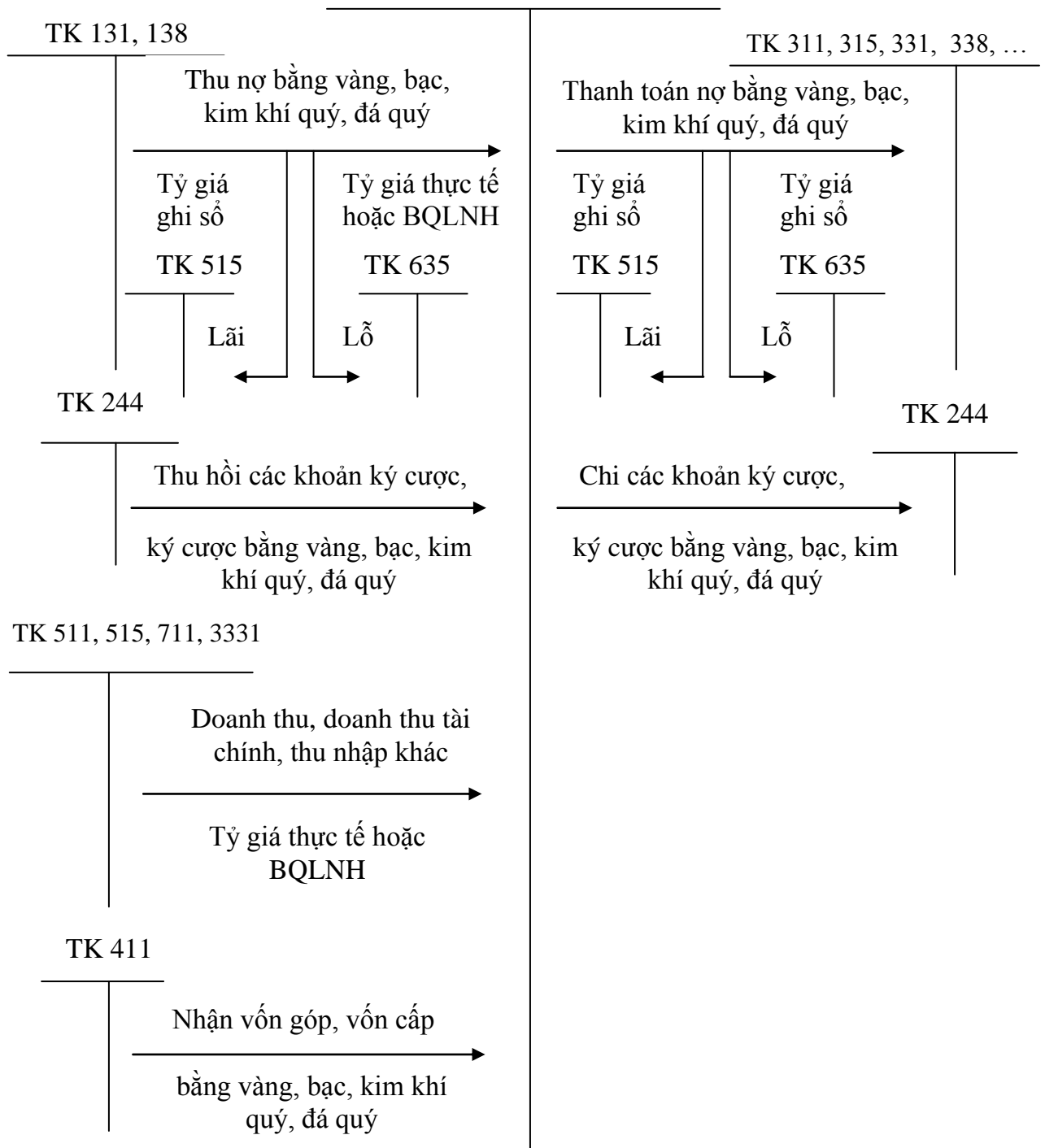


**Sơ đồ 1.5. Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)**  
**(Giai đoạn doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh)**  
 TK 112 (1122)



## Sơ đồ 1.6. Kế toán vàng, bạc, kim phí quý, đá quý tại ngân hàng

TK 112 (1123)



## **1.4. Tổ chức kế toán tiền đang chuyển**

### **1.4.1. Nguyên tắc kế toán tiền đang chuyển**

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng kho bạc Nhà nước hoặc đã gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính theo tỷ giá cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay giấy bản sao kê của ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền ngân hàng Việt Nam và ngoại tệ các loại phát sinh trong trường hợp:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng.
- Chuyển qua bưu điện để trả cho đơn vị khác.
- Các khoản tiền cấp phát, trích chuyển giữa các đơn vị chính với đơn vị phụ thuộc, giữa cấp trên với cấp dưới giao dịch qua ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hoặc giấy báo Có...

### **1.4.2. Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc.
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: séc các loại, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi.

### **1.4.3. Tài khoản sử dụng**

#### **Tài khoản 113 – Tiền đang chuyển**

• Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

- Tài khoản 113 có 2 tài khoản cấp hai:
  - TK 1131 – Tiền Việt Nam: phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
  - TK 1132 – Ngoại tệ: phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu của tài khoản này được thể hiện như sau:

#### **Bên Nợ**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

**Bên Có**

- Số kết chuyển vào TK 112 hoặc các TK có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

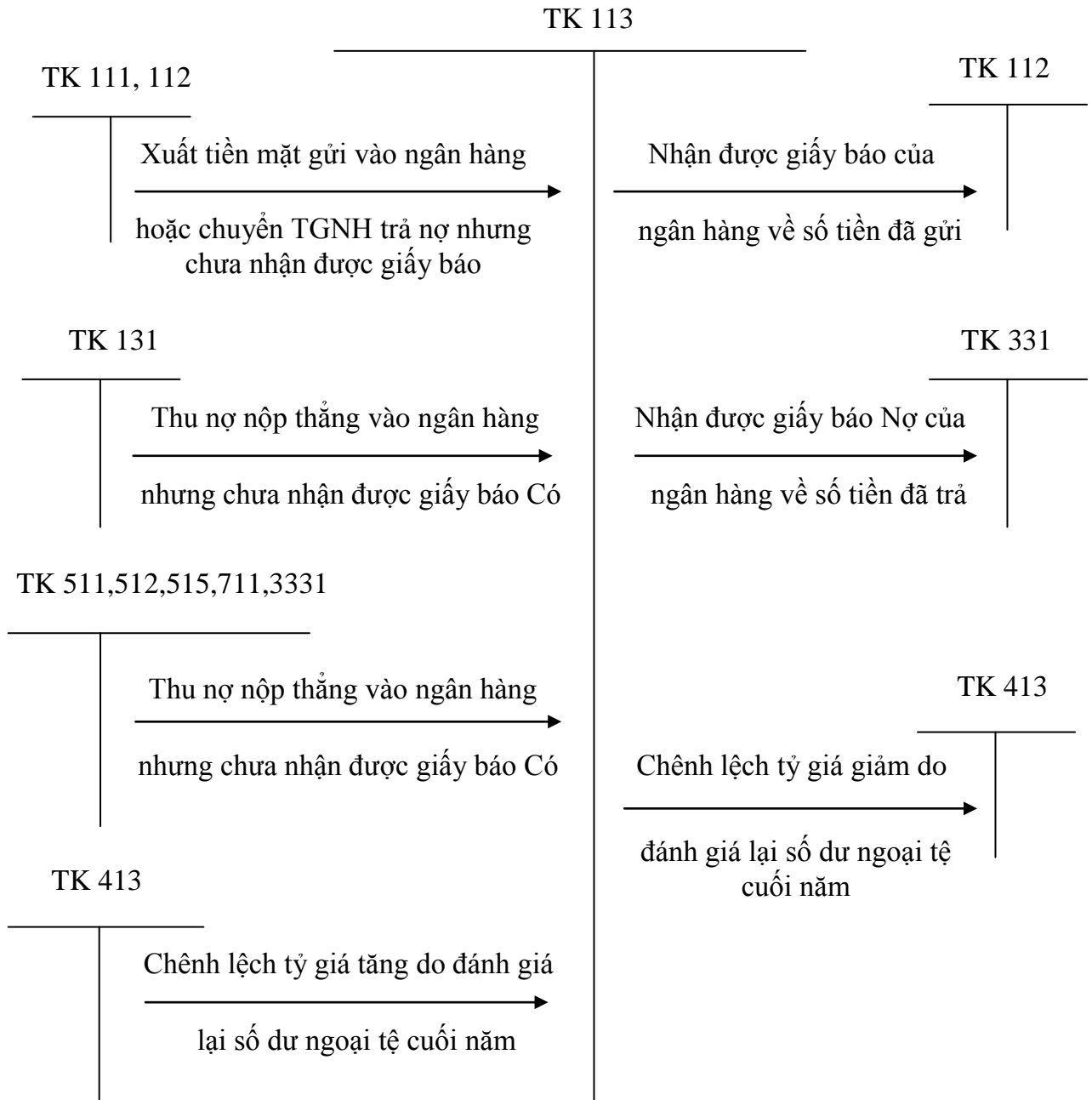
**Số dư Nợ**

Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.

**1.4.4. Phương pháp hạch toán**

**Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau:**

## Sơ đồ 1.7. Kế toán tiền đang chuyển



### 1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Doanh nghiệp được áp dụng một trong năm hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

#### 1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

##### • Nguyên tắc cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

##### • Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung :

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi sổ trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

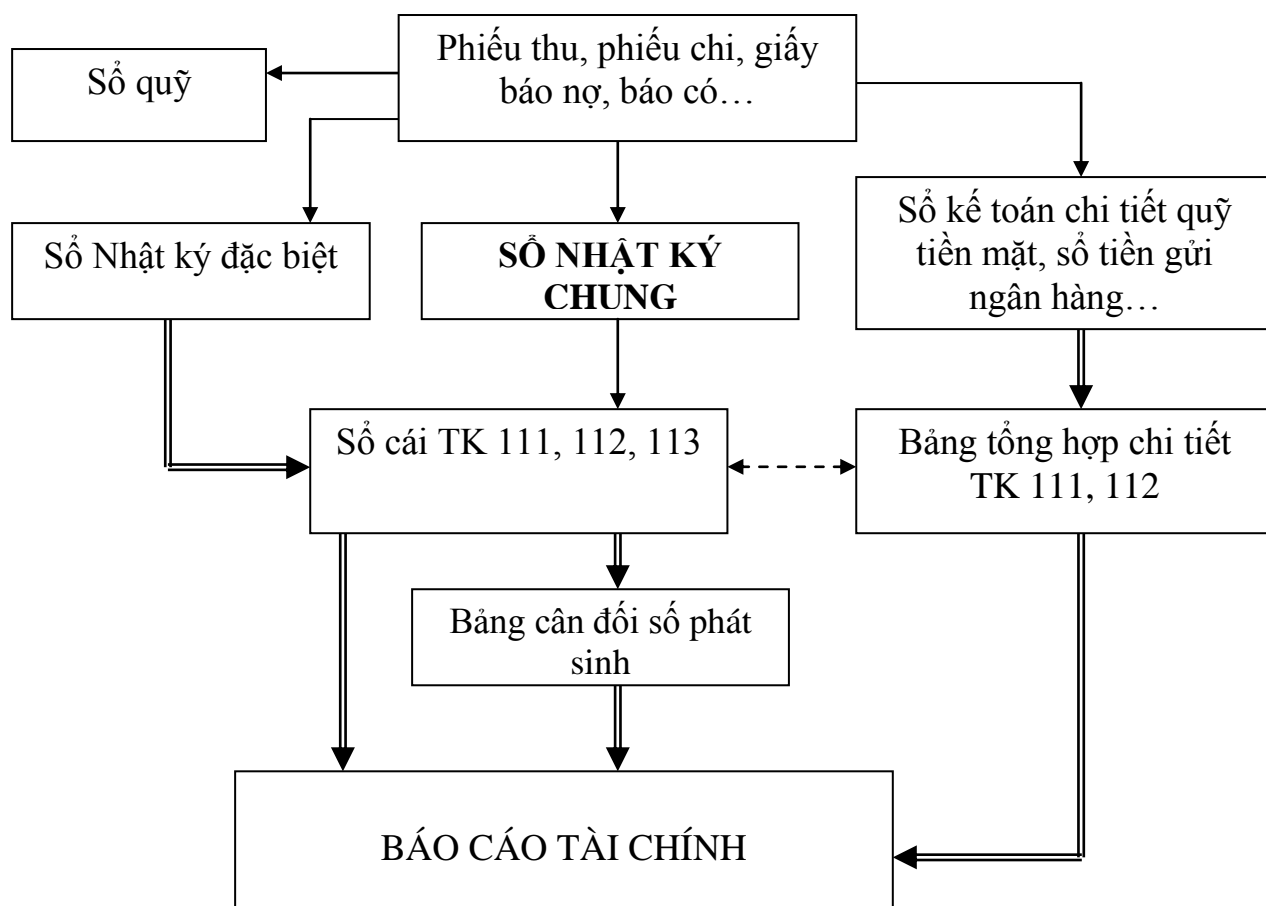
Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật

ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3,5,10, ...ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:**



- Ghi chú:
- > Ghi chép hằng ngày
  - =====> Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ
  - <-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



### 1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

#### • Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ cái
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

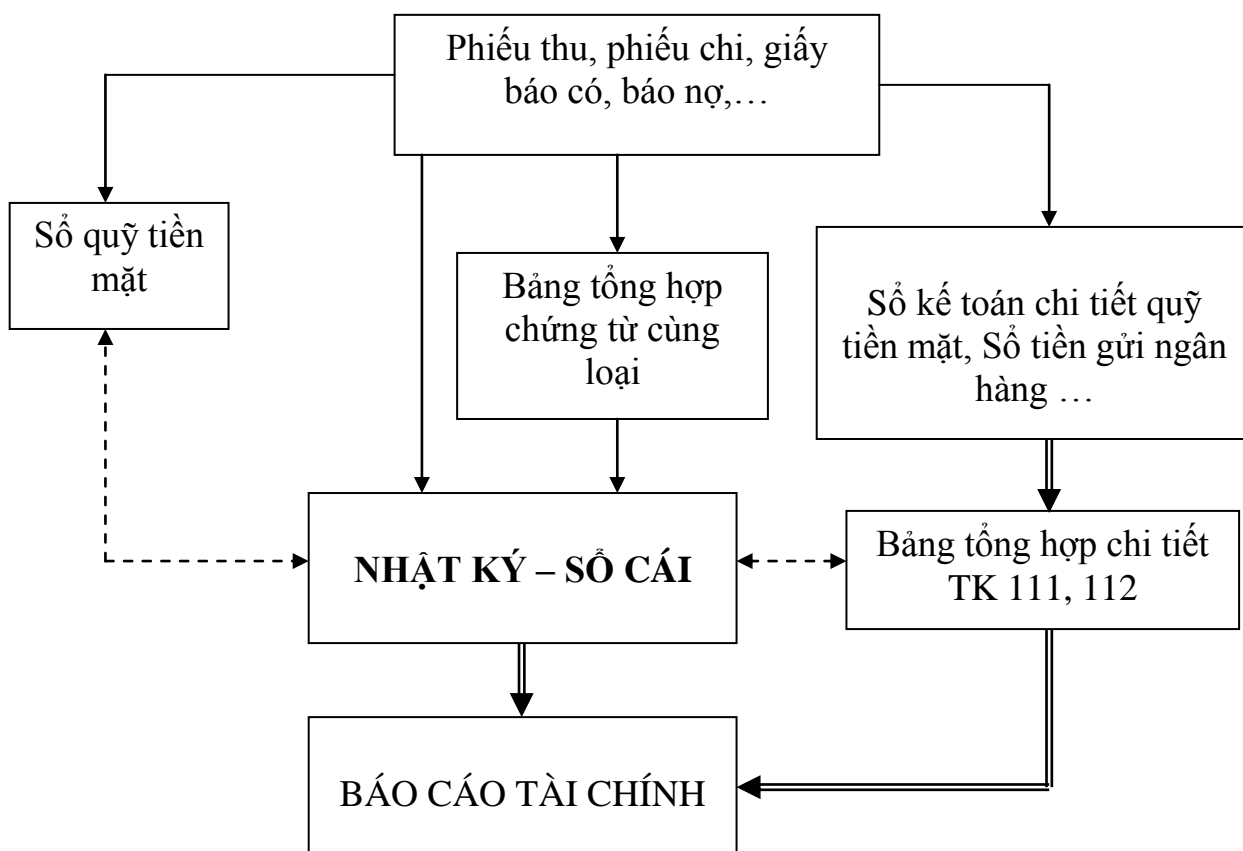
#### • Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

- Hằng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

- Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ cái được dùng để ghi Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ cái và các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ cái.

**Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**



- Ghi chú:  $\longrightarrow$  Ghi chép hằng ngày  
 $\Longrightarrow$  Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ  
 $\longleftrightarrow$  Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

### 1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

#### • Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

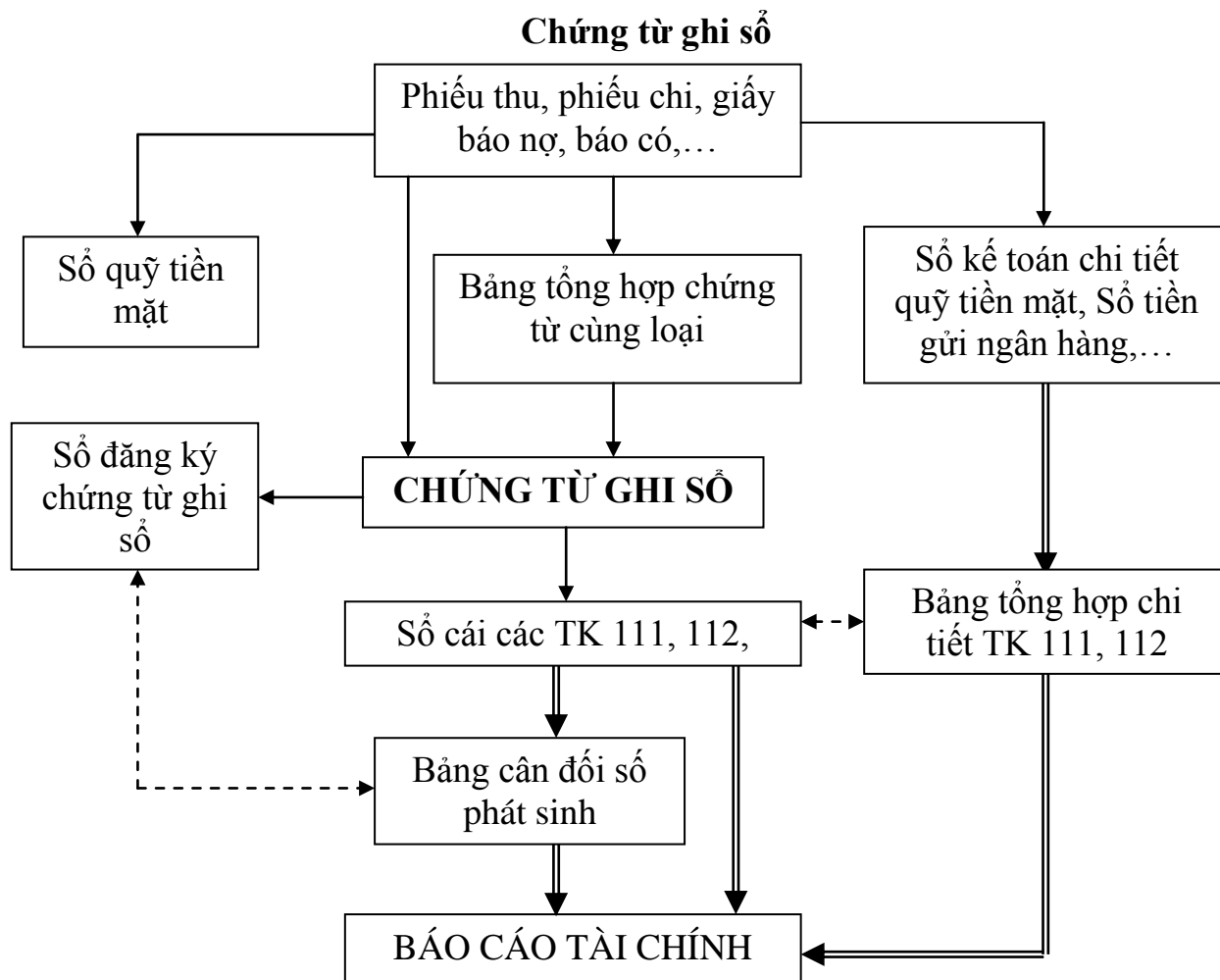
• ***Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ***

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào Sổ cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức



Ghi chú:  $\longrightarrow$  Ghi chép hằng ngày

$\Longrightarrow$  Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ

$\longleftrightarrow$  Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

#### 1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

- **Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chứng từ**

- Tập hợp và hệ thống các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn, các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

• **Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ**

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào Bảng kê và Nhật ký chứng từ có liên quan.

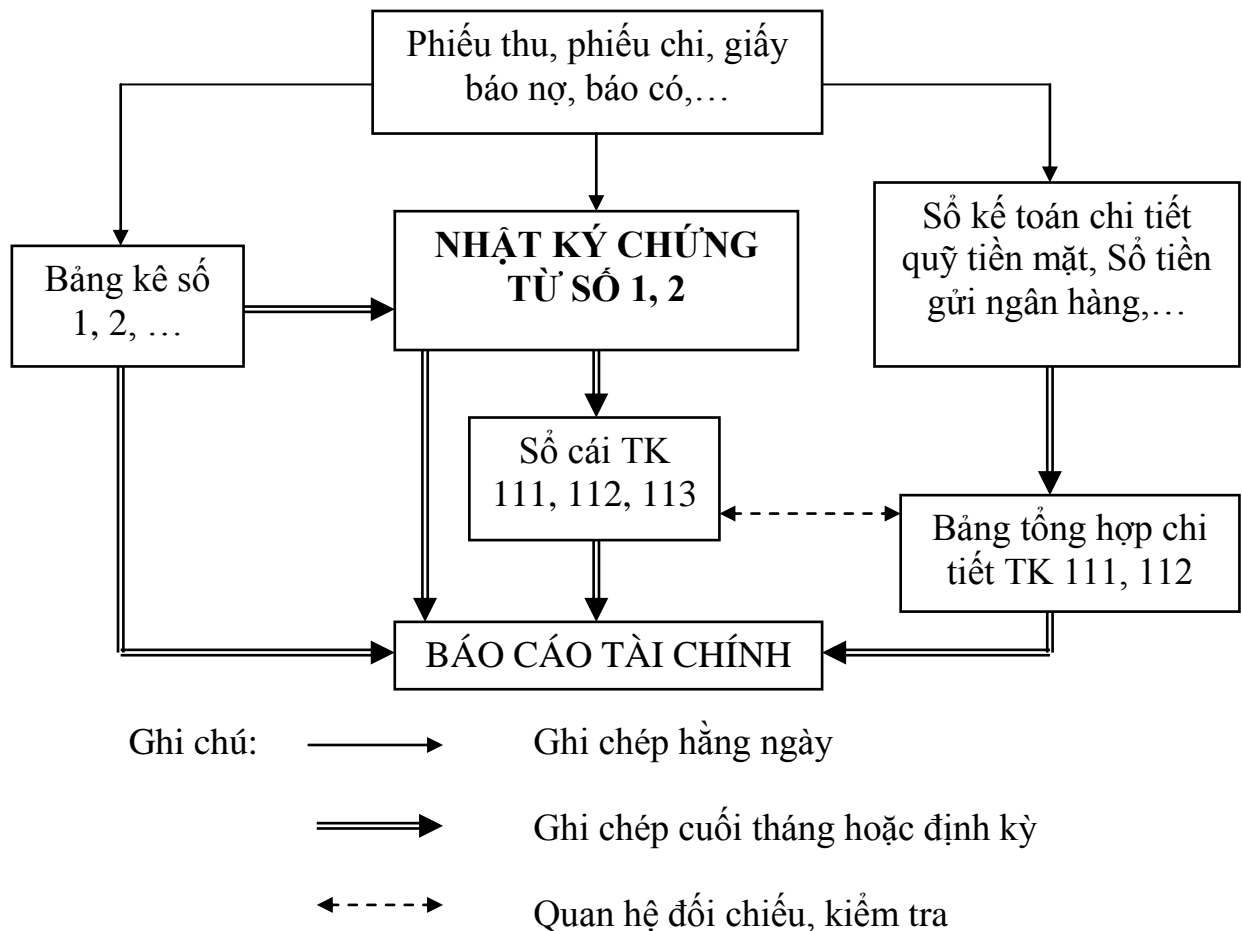
Đối với các Nhật ký chứng từ được ghi căn cứ vào các Bảng kê, sổ chi tiết thì căn cứ vào số liệu tổng cộng của bảng kê, sổ chi tiết, cuối tháng chuyển số liệu vào Nhật ký chứng từ.

- Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ cái.

Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào các sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ, thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chứng từ:**



### 1.5.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

#### • Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

#### • Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy tính

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

#### • Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

- Hằng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác

định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

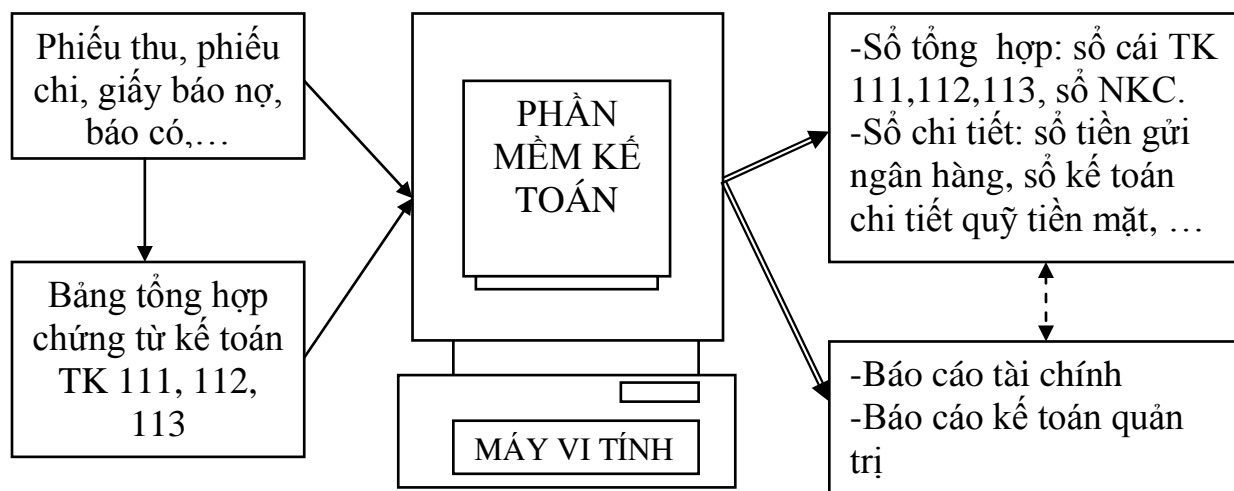
Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký – Sổ cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

### Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy



- Ghi chú:
- > Ghi chép hàng ngày
  - =====> Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ
  - ←-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

---

**CHƯƠNG II**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN**  
**TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VIỆT NAM**  
**TẠI HẢI PHÒNG**

**2.1. Tổng quan về Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng**

**2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty**

*2.1.1.1. Giới thiệu về công ty*

- Tên giao dịch: Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.

- Địa chỉ trụ sở: Phòng 501, toà nhà Hatradimex, số 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, VN.

- Mã số thuế: 0303482514-001

- Điện thoại: (84)(31)374-6911

- Fax: (84)(31)374-6917

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200826001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 07 năm 2008.

- Tài khoản ngân hàng:

+ Số tài khoản VND: 003.100.686868.5

+ Số tài khoản USD: 003.137.688.688.0

+ Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng.

*2.1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của Chi nhánh công ty*

Chi nhánh công ty được thành lập vào ngày 23 tháng 07 năm 2008 nhằm mở rộng kinh doanh và phát triển thương hiệu của Công ty TNHH China Shipping Việt Nam.

Với mục tiêu đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, chi nhánh công ty luôn luôn nỗ lực để phát triển và hoàn thiện năng lực, luôn cố gắng đạt tầm cao mới và tiến về phía trước.

Giám đốc chi nhánh Hải Phòng: Ông Lê Văn Ninh.

**2.1.2. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh công ty**

Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng là chi nhánh thuộc công ty TNHH China Shipping Việt Nam – một đại lý của China Shipping Container Lines (CSCL) có trụ sở chính tại Thượng Hải, Trung Quốc.



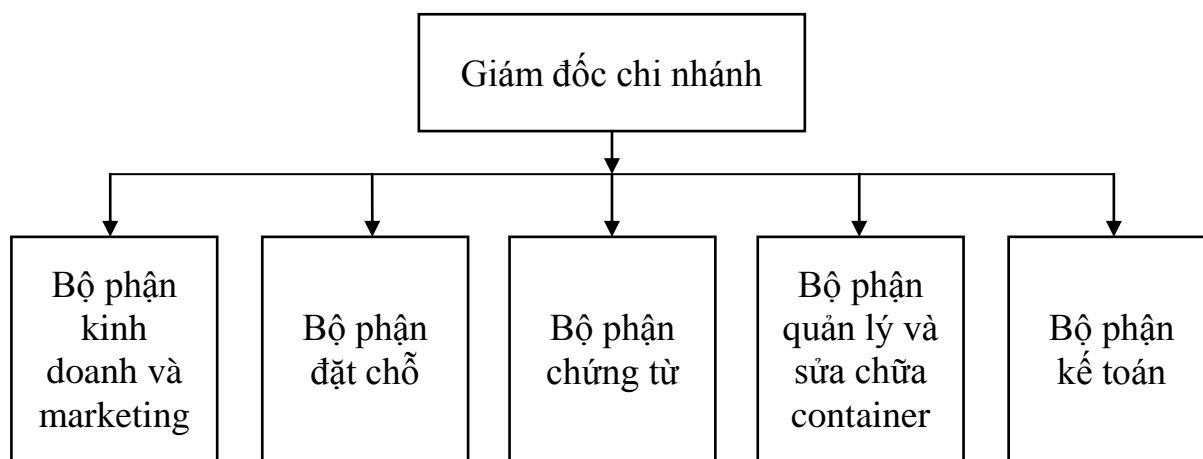
CSCL là hãng tàu lớn thứ 9 trên thế giới. Công ty chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển container từ Việt Nam đến toàn thế giới và ngược lại.

### 2.1.3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý

#### 2.1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại Chi nhánh công ty

Trong nền kinh tế thị trường, một doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển thì trước hết phải có một bộ máy quản lý chuyên nghiệp, nhạy bén và năng động. Để có được một bộ máy quản lý thật tốt, Ban giám đốc công ty đã phân chia bộ phận quản lý thành nhiều phòng ban nhằm phát huy tốt nhất hiệu quả quản lý cũng như công việc. Do đó, sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty như sau:

**Sơ đồ 2.1. Tổ chức bộ máy quản lý của Chi nhánh công ty**



#### 2.1.3.2. Quy chế quản lý

##### - Giám đốc chi nhánh

Là người có thẩm quyền cao nhất điều hành chung mọi hoạt động kinh doanh của chi nhánh. Là người đại diện cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, đại diện pháp nhân và chịu trách nhiệm cao nhất về mọi hoạt động kinh doanh cũng như kết quả hoạt động của chi nhánh. Giám đốc chi nhánh là người quyết định và trực tiếp lãnh đạo các bộ phận chức năng, hướng dẫn cấp dưới về mục tiêu thực hiện và theo dõi quá trình thực hiện của đơn vị trực thuộc.

##### - Bộ phận kinh doanh và marketing

Bộ phận kinh doanh trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu về Doanh số, Thị phần,...

Bộ phận marketing là bộ phận tiếp cận trực tiếp với khách hàng và biến ý muốn, mong đợi của khách hàng thành sản phẩm, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu khách hàng.

- **Bộ phận đặt chỗ**

Tiếp nhận và hướng dẫn đơn đặt hàng của khách hàng.

- **Bộ phận chứng từ**

- Bộ phận hàng nhập: chuẩn bị giấy tờ, thủ tục hải quan, hướng dẫn khách hàng đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Bộ phận hàng xuất: chuẩn bị giấy tờ, thủ tục hải quan, hướng dẫn khách hàng đối với hàng hóa xuất khẩu.

- **Bộ phận quản lý và sửa chữa container**

Cho khách hàng mượn vỏ container, nhận cước vỏ, phí thuê vỏ. Khi xảy ra hỏng hóc, liên hệ để sửa chữa vỏ.

- **Bộ phận kế toán**

*Nhiệm vụ của phòng kế toán:*

- Chấp hành nghiêm chỉnh luật kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong hoạt động tài chính kế toán của công ty.

- Trường phòng kế toán phải tổ chức bộ máy chuyên môn nghiệp vụ đủ năng lực đáp ứng nhu cầu quản lý tài chính và yêu cầu cung cấp thông tin nhanh của giám đốc công ty mọi lúc mọi nơi.

- Quản lý các nguồn tài chính của công ty, tổ chức huy động và sử dụng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trên phương án kinh doanh có hiệu quả kinh tế.

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán của công ty cho phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty với bộ máy linh hoạt gọn nhẹ làm việc có hiệu quả.

- Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời đầy đủ toàn bộ tài sản. Tính toán và trích nội dung đúng đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách, thanh toán đúng thời hạn các khoản vay, các khoản công nợ phải thu phải trả, cổ tức, ...

- Lập đầy đủ và đúng hạn các báo cáo kế toán, tờ khai thuế GTGT, báo cáo quyết toán của công ty và cung cấp thông tin theo chế độ quy định.

- Tổ chức phân tích hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên nhằm đánh giá đúng đắn tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

*Nội dung hoạt động của phòng kế toán*

- Kế toán trưởng công ty chịu trách nhiệm trực tiếp với giám đốc về công việc thuộc nhiệm vụ của phòng kế toán tài chính, có quyền phân công chỉ đạo

trực tiếp tất cả nhân viên trong phòng kế toán của công ty.

- Phòng kế toán của công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc do đó mọi hoạt động liên quan đến việc thanh toán chi trả đều phải có ý kiến của giám đốc hoặc ý kiến của người khác được giám đốc ủy quyền khi đi vắng và phải hội đủ các chữ ký của kế toán trưởng, kế toán thanh toán và Thủ quỹ mới thực hiện lúc đó chứng từ mới có giá trị pháp lý.

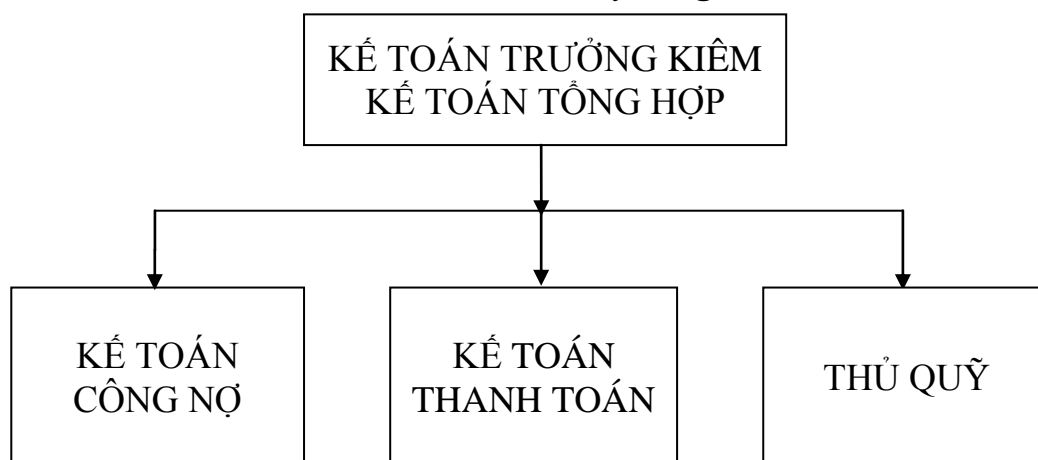
#### 2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng

##### 2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Chi nhánh công ty

Phòng kế toán của chi nhánh chịu trách nhiệm thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê, tài chính tại chi nhánh ở Hải Phòng. Sau đó, hàng tháng, gửi lại chứng từ về phòng kế toán trung tâm trong thành phố Hồ Chí Minh. Tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng thì ngoài kế toán trưởng còn có thêm 2 kế toán viên chịu trách nhiệm các vận hành kế toán liên quan.

Bộ máy kế toán trong Chi nhánh công ty được tổ chức theo sơ đồ sau:

##### Sơ đồ 2.2. Sơ đồ bộ máy công tác kế toán



- Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy kế toán:

##### + Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp

- Là người lãnh đạo của phòng, chịu trách nhiệm trước công ty về tất cả hoạt động của phòng do mình phụ trách.

- Tổ chức công tác quản lý và điều hành, thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực nghiệp vụ, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát và giám sát toàn bộ công việc của Phòng để kịp thời giải quyết các vướng mắc khó khăn, đảm bảo việc thực hiện

nhiệm vụ của phòng và mỗi thành viên đạt hiệu quả cao nhất, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện công việc và năng lực làm việc của từng cán bộ nhân viên.

- Báo cáo thường xuyên tình hình hoạt động của Phòng cho Giám đốc Công ty, tiếp nhận, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị của Giám đốc.

#### + Kế toán công nợ

- Có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra các khoản công nợ phải thu, phải trả của khách hàng. Lập danh sách khoản nợ của các công ty, đơn vị khách hàng để sắp xếp lịch thu, chi trả đúng hạn, đúng hợp đồng, đúng thời hạn, đôn đốc, theo dõi và đòi các khoản nợ chưa thanh toán.

- Phân tích tình hình công nợ, đánh giá tỷ lệ thực hiện công nợ, tính tuổi nợ.

- Thực hiện lưu trữ các chứng từ, sổ sách, các công văn quy định có liên quan vào hồ sơ nghiệp vụ.

#### + Kế toán thanh toán

- Lập chứng từ thu – chi cho các khoản thanh toán của công ty đối với khách hàng và các khoản thanh toán nội bộ.

- Kiểm tra tồn quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của công ty hàng ngày và cuối tháng theo dõi các khoản tạm ứng.

- Cập nhật, kiểm tra và tổng hợp quyết toán toàn công ty về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản tạm ứng, lương, BHXH, BHYT, chênh lệch tỷ giá.

- Thực hiện lưu trữ hay phản ánh chứng từ, sổ sách, các công văn, quy định có liên quan vào hồ sơ nghiệp vụ.

#### + Thủ quỹ

- Theo dõi, ghi chép công việc thu – chi của công ty. Chịu trách nhiệm thu – chi tiền mặt tại công ty khi có chứng từ hợp lệ. Chi trả lương cho công ty đúng thời hạn. Theo dõi việc giao dịch qua ngân hàng để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh được liên tục.

- Cập nhật, kiểm tra và ghi sổ quỹ tiền mặt.

2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Chi nhánh công ty

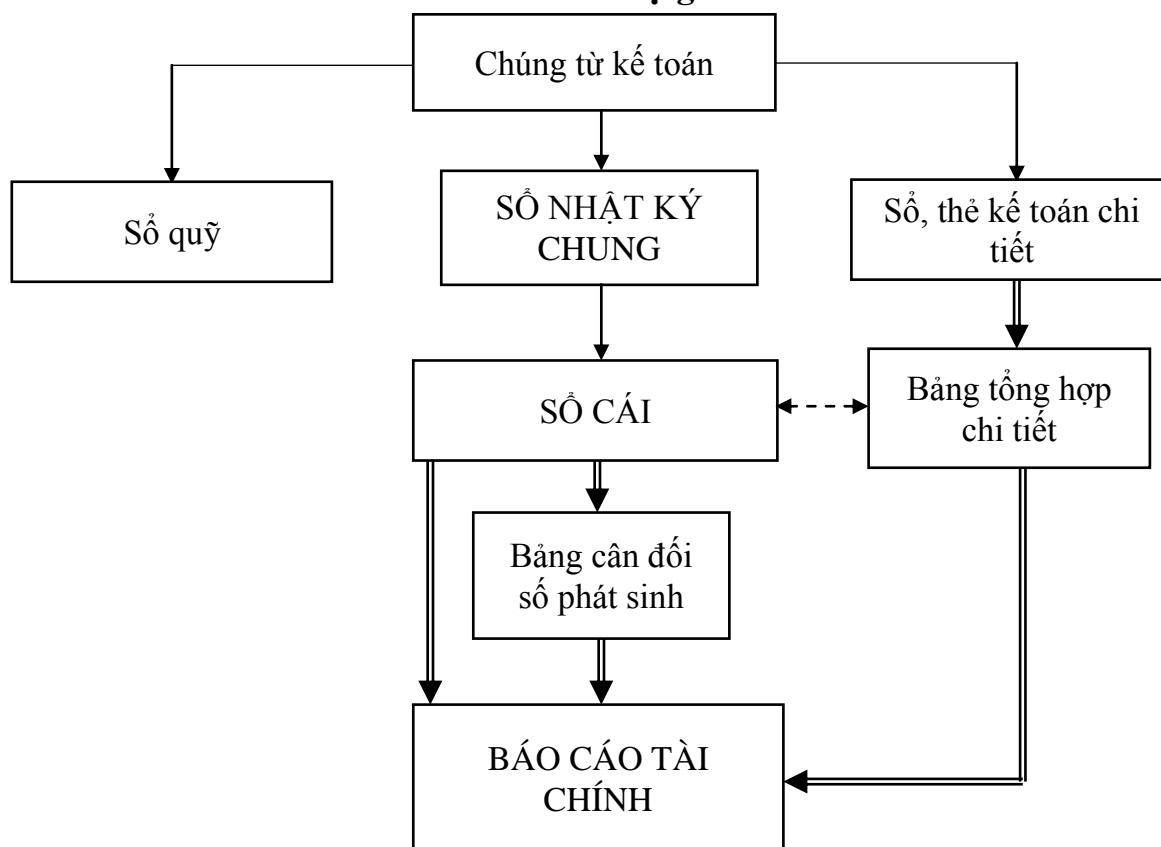
- Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng và đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC.

- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.
- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Phương pháp đường thẳng.

#### 2.1.4.3. Sơ đồ và trình tự ghi sổ chứng từ kế toán của Chi nhánh công ty

##### Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán



- Ghi chú:
- > Ghi chép hàng ngày
  - =====> Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ
  - ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

#### Trình tự ghi sổ chứng từ kế toán của Chi nhánh công ty

- Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản kế toán phù hợp.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra đối chiếu đúng khớp với số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

#### 2.1.4.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính tại Chi nhánh công ty

Hệ thống báo cáo tài chính theo quy định hiện hành bao gồm có 4 loại:

- Bảng cân đối kế toán (B01-DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (B02-DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DNN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (B09-DNN)

## 2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng

### 2.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ

#### 2.2.1.1. Chứng từ sử dụng

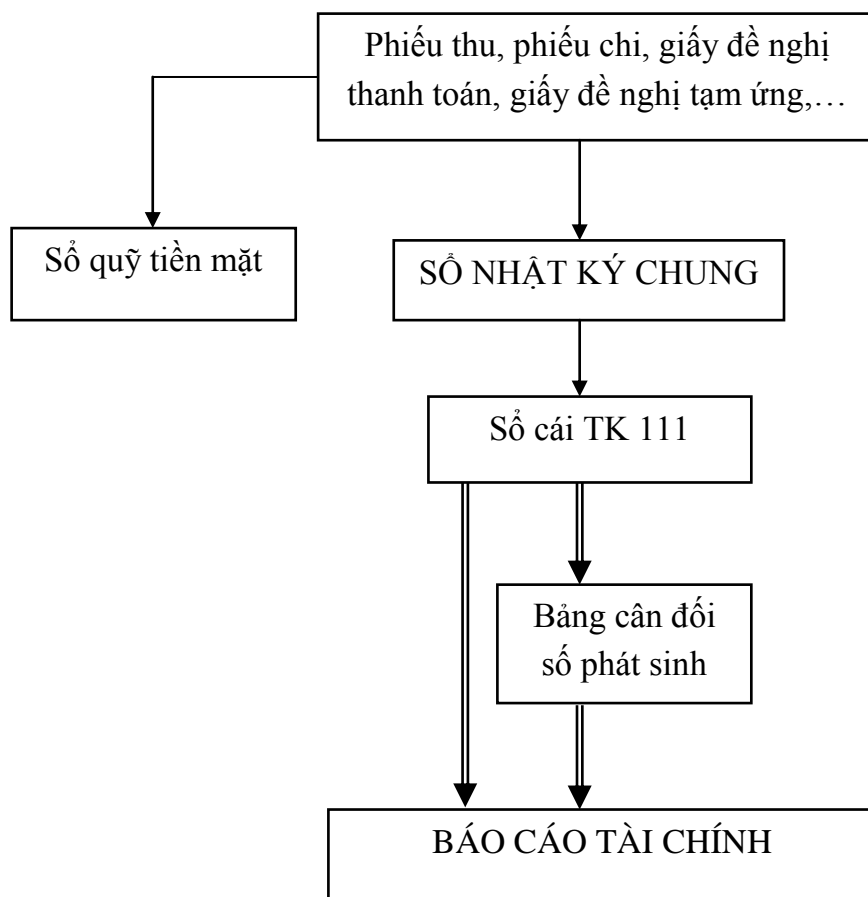
- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- Các chứng từ kế toán liên quan...

#### 2.2.1.2. Tài khoản được sử dụng

- Tài khoản được sử dụng là TK 111 – Tiền mặt.
- Tài khoản 111 – Tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt của Chi nhánh.

- Do tại Chi nhánh công ty không phát sinh các nghiệp vụ thu – chi tiền mặt là ngoại tệ nên tài khoản 111 không mở thêm tài khoản cấp 2.

#### 2.2.1.3. Quy trình hạch toán

**Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ**

- Ghi chú:
- > Ghi chép hằng ngày
  - =====> Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ
  - ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

- *Giải thích quy trình kế toán tại Chi nhánh công ty:*

Khi có nghiệp vụ thu chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào hóa đơn bán hàng hoặc mua hàng để lập phiếu thu, phiếu chi. Sau đó, phiếu thu hoặc phiếu chi được chuyển cho Thủ quỹ thực hiện các nghiệp vụ thanh toán, đồng thời ghi sổ quỹ. Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết có liên quan, cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên nhật ký chung.

Số liệu tổng cộng ở sổ cái và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tại quỹ tiền mặt của Chi nhánh công ty, chỉ quản lý tiền mặt đồng Việt Nam giao cho Thủ quỹ giữ, Thủ quỹ sẽ là người quản lý quỹ tiền mặt và chịu trách nhiệm mọi pháp lý. Thủ quỹ chỉ được xuất, nhập quỹ tiền mặt khi có lệnh chi của Giám đốc ủy quyền cho Kế toán trưởng công ty. Mọi khoản thu chi tiền

mặt phải có Phiếu thu – Phiếu chi và có đủ chữ ký của người giao, người nhận, người cho phép (Kế toán trưởng) sau khi đã thu – chi tiền, Thủ quỹ đóng dấu “ĐÃ THU TIỀN”. Cuối ngày, căn cứ vào thu – chi để ghi vào sổ quỹ, sau đó chuyển chứng từ cho kế toán để vào sổ kế toán bằng tiền. Hằng ngày, Thủ quỹ phải kiểm kê số tiền quỹ thực tế và đối chiếu với sổ chi tiết tiền mặt.

Các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến quỹ tiền mặt của Chi nhánh công ty là: Tạm ứng, thanh toán tạm ứng, rút tiền gửi Ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt, chi mua thiết bị văn phòng phẩm, thu phí sửa chữa container, thu phí vệ sinh container, thu phí D/O,... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các chứng từ thường được sử dụng ở đây là phiếu thu, phiếu chi, sau khi Thủ quỹ nhận được các chứng từ phiếu thu, phiếu chi sẽ nhập vào quỹ hoặc xuất quỹ và vào sổ quỹ theo dõi riêng đối với quỹ tiền mặt. Hằng ngày, Thủ quỹ và kế toán thanh toán đối chiếu giữa sổ quỹ và sổ kế toán tiền mặt với số tiền thực tế của quỹ. Nếu phát hiện ra chênh lệch thì phải báo ngay cho kế toán trưởng để tìm ra nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời.

#### 2.2.1.4. Ví dụ minh họa

##### **Ví dụ về chi tiền mặt**

**Ví dụ 1:** Ngày 06/03/2014, chi tiền cho ông Nguyễn Thanh Tùng để thanh toán tiền xăng xe ô tô tại chi nhánh Hải Phòng số tiền 940.200 đồng.

- Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0009057 (**Biểu 2.1**), ông Nguyễn Thanh Tùng gửi giấy đề nghị thanh toán (**Biểu 2.2**) lên bộ phận kế toán với số tiền là 940.200 đồng.

- Kế toán xem xét các giấy tờ liên quan trình lên Giám đốc duyệt chi, sau đó lập phiếu chi số PC0008HP (**Biểu 2.3**).

- Căn cứ vào phiếu chi số PC0008HP có đầy đủ chữ kí xác nhận của các bên liên quan, Thủ quỹ sẽ vào sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.6**).

- Sau đó kế toán sẽ ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.7**).

- Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ cái TK 111 (**Biểu 2.8**).


##### **Ví dụ về thu tiền mặt**

**Ví dụ 2:** Ngày 25/03/2014, thu phí D/O và phí vệ sinh container đồng thời thu hộ phí CIS và phí THC từ Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu thủy sản Quảng Ninh.



- Dựa vào hóa đơn GTGT số 0000863 (**Biểu 2.4**), kế toán viết Phiếu thu số PT 0275HP (**Biểu 2.5**) rồi chuyển tiền và Phiếu thu cho Thủ quỹ để nhập tiền.
- Khi Thủ quỹ nhận được tiền mặt và Phiếu thu sẽ ghi Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu 2.6**).
- Sau đó kế toán sẽ ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.7**).
- Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán tổng hợp vào Sổ cái TK 111 (**Biểu 2.8**).

**Biểu 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0009057 ngày 05/03/2014**



**HẢI PHÒNG PORT**  
**TRASERCO**  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP CẢNG HẢI PHÒNG

**HOÁ ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
Liên 2: Giao người mua  
Ngày 05 tháng 03 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001  
Ký hiệu: AA/13P  
Số: **0009057**

**0 2 0 0 4 0 8 3 1 8**

Địa chỉ: Số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Họ tên người mua hàng: .....

Tên đơn vị: *Chi nhánh Công ty TNHH Chi an Shipping Việt Nam tại Hải Phòng*

Mã số thuế:

Địa chỉ: *Phố 501, tầng 5 tòa nhà HATRADI MEX, Số 22 phố Kỳ Lân, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng*

Hình thức thanh toán: *Hiện tại*

STT	TÊN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	ĐV TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	<i>Xông Bông</i>	<i>kg</i>	<i>60</i>	<i>14245,45</i>	<i>854727</i>
<b>HẢI PHÒNG PORT TRASERCO</b>					
Tổng tiền hàng: <i>854727</i>					
Thuế suất GTGT: <i>10</i> %					
Tiền thuế GTGT: <i>85473</i>					
Tổng cộng tiền thanh toán: <i>940200</i>					
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín trăm bốn mươi nghìn Hai trăm không (hàng)</i>					

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thanh Tùng*

**Người bán hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Văn Cường*

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

In tại Cty CP Tin học và Công nghệ Hàng Hải - Tel: 031.3836481 \* MST: 0200421485

**Biểu 2.2: Giấy đề nghị thanh toán**

Đơn vị: CN CTY TNHH CHINA SHIPPING VIETNAM TẠI HAI PHỐ

Mẫu số 05- TT

Bộ phận: Sales Department

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**  
**(PAYMENT REQUEST)****Tiền mặt (Cash)  Chuyển khoản (Transfer)** 

Ngày (Day) 05 tháng(month) 03 năm (year) 2014

Kính gửi (*Respectfully addressed to*) : Giám Đốc CN Cty TNHH China Shipping Việt Nam tại HPHọ và tên người đề nghị thanh toán (*Name of payment request*) : Nguyễn Thanh TùngBộ phận (hoặc địa chỉ) (*Department*) : Sales departmentNội dung thanh toán (*Payment request for*): Xăng xe ô tô / Petrol for car and Repair Light of car

(Kèm theo chứng từ gốc ).

*(Attached original invoice).*

Số hóa đơn (Inv No.)	Khoản chi /( Items)	Diễn giải (Description)	SỐ TIỀN VND (Amount)
0016057	Xăng xe ô tô / Petrol for car		940,200
		<b>Tổng cộng (To:</b>	<b>940,200</b>

**Người duyệt**


(Approval by)

**Kế toán trưởng**

(Chief Accountant)

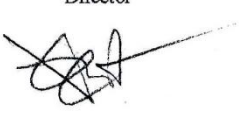
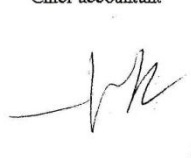
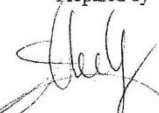

**Người đề nghị thanh toán**

(Writer)




Nguyễn Thanh Tùng

## Biểu 2.3: Phiếu chi số 0008HP ngày 06/03/2014

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG		Số / No.	Ngày / Date
22 Lý Thường Kiệt - Hồng Bàng - Hải Phòng		0008HP	6/3/2014
<b>PHIẾU CHI</b> (Payment Voucher)		Nợ: 154	854.727
		1331	85.473
		Có: 111	940.200
Ho và tên người nhận tiền: Nguyễn Thanh Hùng			
Pay for:			
Địa chỉ: Hải Phòng Branch			
Address:			
Lý do chi: Xăng xe ô tô ( Hp ) / Petrol for car ( Hp )			
For:			
Số tiền:	<b>940.200 đồng</b>	(viết bằng chữ / in words) Chín trăm bốn mươi ngàn hai trăm đồng	
Amount:	chẵn.		
Kèm theo: ..... Chứng từ gốc: .....			
Attached:			
<b>Giám đốc</b> Director	<b>Giám đốc tài chính</b> CFO	<b>Kế toán trưởng</b> Chief accountant	<b>Thủ quỹ</b> Cashier
<b>Người lập phiếu</b> Prepared by	<b>Người nhận tiền</b> Recipient		
			
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): .....			
Total recorded in words:			

**Biểu 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000863 ngày 25/03/2014**



**CHINA SHIPPING (VIETNAM) Co., Ltd**

Mã số thuế (Tax code): **0 3 0 3 4 8 2 5 1 4**

Địa chỉ (Address): Tòa Nhà Bitexco Lầu 18, Số 02 Hải Triều, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại (Tel): (84.8) 3910 5705 - 3910 5706 - 3910 5707 Fax: (84.8) 3910 5700

---

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(VAT INVOICE)

Liên 3: Nội bộ (Copy 3: Internal)

Mẫu số (Form): **01GTKT3/001**

Ký hiệu (Series): **AA/14P**

Số (No.): **0000863**

Ngày (Date): **25/03/2014**

---

**Đơn vị bán hàng (Seller): CHI NHÁNH CTY TNHH CHINA SHIPPING VIỆT NAM TẠI HẢI PHÒNG**

Mã số thuế (Tax code): **0 3 0 3 4 8 2 5 1 4 - 0 0 1**

Địa chỉ (Address): Phòng 501 tầng 5, tòa nhà Hatradimex số 22 Lý Tự Trọng, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Điện thoại (Tel): **031-3746911** Số tài khoản (Account No): **003.100.686868.5 Vietcombank HP**

Họ tên người mua hàng (Customer's name): .....

Tên đơn vị (Company): Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu thủy sản Quảng Ninh

Mã số thuế (Tax code): 5701473691

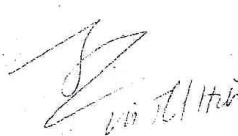
Địa chỉ (Address): Khu 1 phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Hình thức thanh toán (Method of payment): **TM** Số tài khoản (Account No): .....

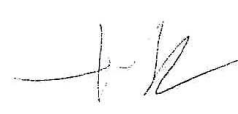
STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Số tiền trước thuế (Exclude VAT)	Thuế GTGT (VAT)		Thành tiền (Total)
						Thuế suất (%)	Tiền thuế (VAT amount)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 4 x 5
1	HKGHPH400652							
1	THU HỘ PHÍ BỐC XÉP (THC)	CONT	3,00	3.894.287	11.682.863	XXX	614.888	12.297.751 đ
2	PHÍ MẤT CÂN BẰNG CONTAINER	CONT	3,00	2.664.512	7.993.538	XXX	420.713	8.414.251 đ
	HÀNG NHẬP							
3	PHÍ CHỨNG TỪ	Vận đơn	1,00	600.000	600.000	0	60.000	660.000 đ
4	PHÍ VỆ SINH CONT	CONT	3,00	409.091	1.227.273	0	122.727	1.350.000 đ
<b>Tổng cộng (Total amount):</b>					<b>21.503.674</b>		<b>1.218.328</b>	<b>22.722.002 đ</b>

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Hai mươi hai triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn không trăm lẻ hai đồng chẵn.

**Người mua hàng (Buyer)**  
Ký, ghi rõ họ tên  
(Sign with Full name)



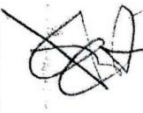


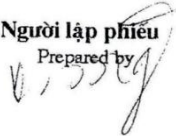

**Người bán hàng (Seller)**  
Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên  
(Sign, Stamp & Full name)



0275

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

## Biểu 2.5: Phiếu thu số 0275HP ngày 25/03/2014

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG		Số/No.	Date/Ngày
22 Lý Tự Trọng - Hóng Bàng - Hải Phòng		0275HP	25/ 3/2014
<b>PHIẾU THU</b> (Receipt)		Nợ: 111	22.722.002
		Có: 1388	19.676.401
		3331	614.888
		3331	420.713
		5113	600.000
Họ và tên người nộp tiền: Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu thủy sản Quảng Ninh		3331	182.727
Received from:		3119	1.227.273
Địa chỉ:	Khu 1 phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng		
Address:			
Lý do nộp:	THU HO PHI THC, CIS PHI DO, PHI VE SINH CONT / THC, CIS FEE, DO FEE,		
For:	CLEAN CONT FEE		
Số tiền:	<b>22.722.002 đồng</b> (viết bằng chữ / in words) Hai mươi hai triệu bảy trăm hai		
Amount:	mười hai ngàn không trăm lẻ hai đồng chẵn.		
Kèm theo:	..... Chứng từ gốc: .....		
Attached:			
<b>Giám đốc</b> Director	<b>Kế toán trưởng</b> Chief accountant	<b>Người nộp tiền</b> Payer	<b>Người lập phiếu</b> Prepared by
			
			<b>Thủ quỹ</b> Cashier
			

**Biểu 2.6: Trích Sổ quỹ tiền mặt tháng 03/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**Mẫu số: S05a - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**  
**Tài khoản: 111 – Tiền mặt**  
**Loại quỹ: đồng Việt Nam**  
 Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng GS	Ngày, tháng CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				<b><u>Số dư đầu tháng 3</u></b>			<b><u>55.486.194</u></b>
				.....			
<b>06/03</b>	<b>06/03</b>		<b>PC0008HP</b>	<b>Chi tiền cho ông Nguyễn Thanh Tùng để thanh toán tiền xăng xe ô tô tại chi nhánh HP</b>		<b>940.200</b>	<b>281.498.615</b>
07/03	07/03	PT0076HP		Thu phí vận đơn	1.231.240		282.729.855
07/03	07/03	PT0077HP		Thu phí chèo	513.720		283.243.575
				.....			
<b>25/03</b>	<b>25/03</b>	<b>PT0275HP</b>		<b>Thu phí D/O và phí vệ sinh container đồng thời thu hộ phí CIS và phí THC</b>	<b>22.722.002</b>		<b>483.720.158</b>
25/03	25/03	PT0276HP		Thu hộ phí cước	513.360		484.233.518
				.....			
				<b>Cộng phát sinh tháng 3</b>	<b>632.271.047</b>	<b>325.694.356</b>	
				<b><u>Dư cuối tháng 3</u></b>			<b><u>362.062.885</u></b>

Ngày ...tháng ...năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.7: Trích Sổ nhật ký chung tháng 03/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**Mẫu số: S03a - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
			.....			
06/03/2014	06/03/2014	PC0008HP	Chi trả tiền xăng ô tô	154	854.727	
06/03/2014	06/03/2014	PC0008HP	Chi trả tiền xăng ô tô	111		854.727
06/03/2014	06/03/2014	PC0008HP	Thuế GTGT đầu ra khi mua xăng xe	1331	85.473	
06/03/2014	06/03/2014	PC0008HP	Thuế GTGT đầu ra khi mua xăng xe	111		85.473
			.....			
07/03/2014	07/03/2014	PT0077HP	Thu phí niêm chì	111	467.019	
07/03/2014	07/03/2014	PT0077HP	Thu phí niêm chì	5113		467.019
07/03/2014	07/03/2014	PT0077HP	Thuế GTGT đầu ra	111	46.701	
07/03/2014	07/03/2014	PT0077HP	Thuế GTGT đầu ra	3331		46.701
			.....			
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu phí D/O – HKGHPH400652	111	600.000	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu phí D/O – HKGHPH400652	5113		600.000
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí D/O đầu ra – HKGHPH400652	111	60.000	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí D/O đầu ra – HKGHPH400652	3331		60.000
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu phí vệ sinh cont – HKGHPH400652	111	1.227.273	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu phí vệ sinh cont – HKGHPH400652	5113		1.227.273



**Biểu 2.7(Tiếp): Trích Sổ nhật ký chung tháng 03/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**Mẫu số: S03a - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí vệ sinh cont – HKGHPH400652	111	122.727	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí vệ sinh cont – HKGHPH400652	3331		122.727
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu hộ phí THC – HKGHPH400652	111	11.682.863	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu hộ phí THC – HKGHPH400652	1388		11.682.863
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí THC – HKGHPH400652	111	614.888	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí THC – HKGHPH400652	3331		614.888
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu hộ phí CIS – HKGHPH400652	111	7.993.538	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thu hộ phí CIS – HKGHPH400652	1388		7.993.538
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí CIS – HKGHPH400652	111	420.713	
25/03/2014	25/03/2014	PT0275HP	Thuế GTGT phí CIS – HKGHPH400652	3331		420.713
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>106.421.192.112</b>	<b>106.421.192.112</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.8: Trích Sổ cái tài khoản 111 tháng 03/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA  
SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng

**Mẫu số: S03b - DNN**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2014

Tài khoản: 111 – Tiền mặt

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Ngày	Số			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 3</b>		<b>55.486.194</b>	
			.....			
06/03	06/03	PC0008HP	Chi trả tiền xăng ô tô	154		854.727
06/03	06/03	PC0008HP	Thuế GTGT đầu ra khi mua xăng xe	1331		85.473
07/03	07/03	PT0076HP	Thu phí vận đơn	5113	963.636	
07/03	07/03	PT0076HP	Phí niêm chì	5113	155.673	
07/03	07/03	PT0076HP	Thuế GTGT đầu ra	3331	111.931	
07/03	07/03	PT0077HP	Thu phí niêm chì	5113	467.019	
07/03	07/03	PT0077HP	Thuế GTGT đầu ra	3331	46.701	
			.....			
25/03	25/03	PT0275HP	Thu phí D/O	5113	600.000	
25/03	25/03	PT0275HP	Thuế GTGT phí D/O đầu ra	3331	60.000	
25/03	25/03	PT0275HP	Thu phí vệ sinh cont	5113	1.227.273	
25/03	25/03	PT0275HP	Thuế GTGT phí vệ sinh cont	3331	122.727	
25/03	25/03	PT0275HP	Thu hộ phí THC	1388	11.682.863	
25/03	25/03	PT0275HP	Thuế GTGT phí THC	3331	614.888	
25/03	25/03	PT0275HP	Thu hộ phí CIS	1388	7.993.538	
25/03	25/03	PT0275HP	Thuế GTGT phí CIS	3331	420.713	
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>632.271.047</b>	<b>325.694.356</b>
			<b>Dư cuối tháng 3</b>		<b>362.062.885</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng**

Công ty mở tài khoản giao dịch duy nhất tại: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - VIETCOMBANK chi nhánh Hải Phòng tại số 275 Lạch Tray – Ngô Quyền – Hải Phòng.

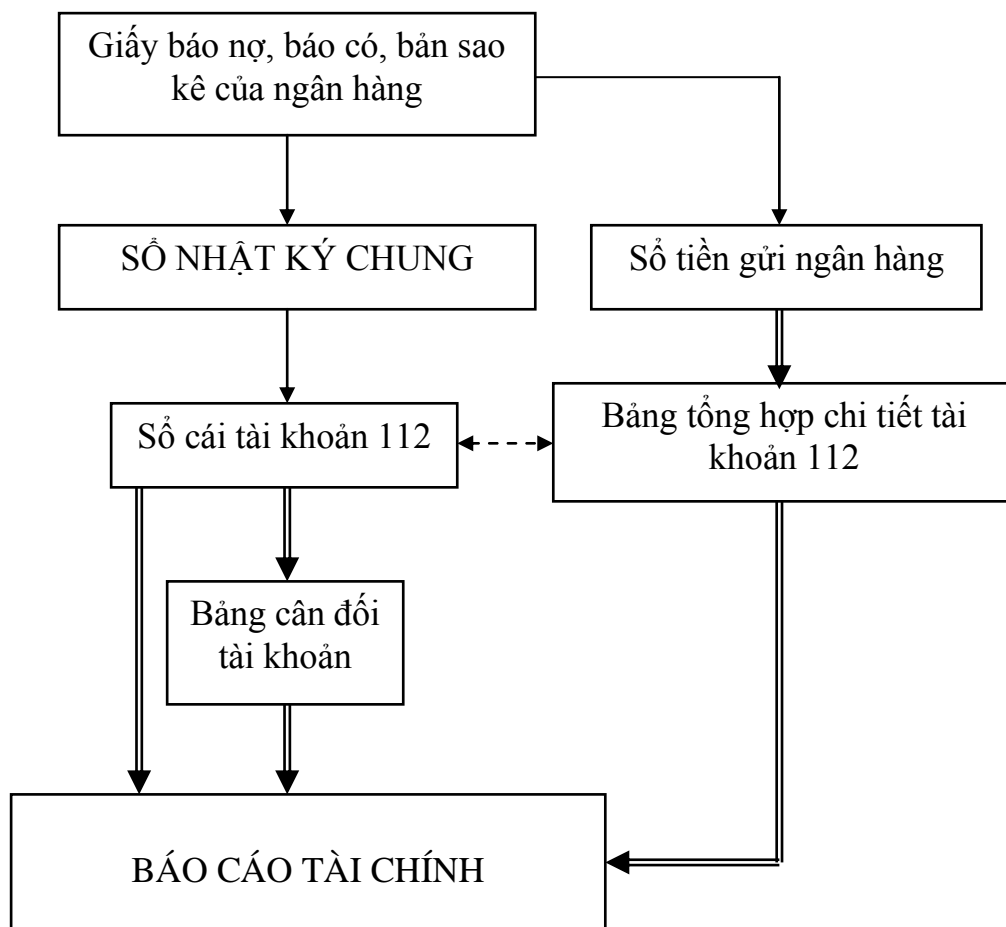
**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng**

- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Bản sao kê của ngân hàng
- Kèm theo các chứng từ khác: Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản,....

**2.2.2.2. Tài khoản sử dụng**

- Tài khoản sử dụng là tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng
- Tài khoản 112 có 2 tài khoản cấp hai:
  - TK 1121: Phản ánh khoản tiền Việt Nam đang gửi tại Ngân hàng.
  - TK 1122: Phản ánh các khoản ngoại tệ đang gửi tại Ngân hàng.

**2.2.2.3. Quy trình hạch toán**

**Sơ đồ 2.5. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng**

- Ghi chú:   
 —————> Ghi chép hằng ngày  
 ==> Ghi chép cuối tháng hoặc định kỳ  
 <---> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Khi có nghiệp vụ thu, chi tiền gửi, kế toán sẽ căn cứ vào chứng từ ngân hàng và các chứng từ kế toán liên quan để ghi vào nhật ký chung, sổ cái, sổ chi tiết tiền gửi. Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên nhật ký chung. Số liệu tổng cộng ở sổ cái và các bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

**• Đặc điểm hạch toán ngoại tệ tại Chi nhánh công ty:**

Tại chi nhánh công ty, hàng ngày khi phát sinh các nghiệp vụ kế toán liên quan đến ngoại tệ kế toán đều ghi sổ theo tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch (kể cả các nghiệp vụ ghi Có TK vốn bằng tiền hay ghi Nợ TK phải trả). Đến cuối tháng, công ty mới hạch toán chênh lệch tỷ giá trên các TK có gốc ngoại tệ.

**Vấn đề này em đã đưa ra kiến nghị ở chương 3 của khóa luận. Sau đây em xin được nêu ra một số nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ để minh họa:**

- Ngày 02/03/2014, thu hộ phí lưu container theo vận đơn số HPHALA122737 từ công ty Lianyungang China Shipping Container Lines bằng tiền gửi ngân hàng số tiền 123 USD.

Tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch là: 21.335 VND/USD.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1122 : 2.624.205 đồng (tỷ giá 21.335 VND/USD)

Có TK 1388 : 2.624.205 đồng

- Ngày 05/03/2014, trả hộ phí lưu container theo vận đơn số HPHALA122737 cho công ty Lianyungang China Shipping Container Lines bằng tiền gửi ngân hàng số tiền là 123 USD.

- Tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch là: 21.355 VND/USD.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 1388 : 2.626.665 đồng (tỷ giá 21.355 VND/USD)

Có TK 1122 : 2.626.665 đồng

- Ngày 18/03/2014, thu hộ phí ASC theo vận đơn số HKGHPH400585 bằng tiền gửi ngân hàng số tiền 4147 USD.

Tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch là: 21.440 VND/USD.

Định khoản:

Nợ TK 1122 : 88.911.680 đồng (tỷ giá 21.440 VND/USD)

Có TK 1388 : 88.911.680 đồng

- Ngày 23/03/2014, trả hộ phí ASC theo vận đơn số HKGHPH400585 bằng tiền gửi ngân hàng số tiền 4147 USD.

Tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch là: 21.460 VND/USD.

• Định khoản:

Nợ TK 1388 : 88.994.620 đồng (tỷ giá 21.460 VND/USD)

Có TK 1122 : 88.994.620 đồng

- Ngày 31/3/2014 kế toán tính ra khoản chênh lệch tỷ giá trên TK 1388:  
 $(2.626.665 - 2.624.205) + (88.994.620 - 88.911.680) = 85.400$  đồng

• Định khoản điều chỉnh như sau:

Nợ TK 635 : 85.400 đồng

Có TK 1388 : 85.400 đồng

## 2.2.2.4. Ví dụ minh họa

**Ví dụ 3:** Ngày 05/03/2014, trả hộ phí lưu container theo vận đơn số HPHALA122737 cho công ty Lianyungang China Shipping Container Lines bằng tiền gửi ngân hàng số tiền là 123 USD.

Tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch là: 21.355 VND/USD.

- *Định khoản:*

Nợ TK 1388 : 2.626.665 đồng (tỷ giá 21.355 VND/USD)

Có TK 1122 : 2.626.665 đồng

- Kế toán trưởng gửi giấy Yêu cầu chuyển tiền đến Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương – Hải Phòng (**Biểu 2.9**).

- Ngân hàng nhận được giấy Yêu cầu chuyển tiền tiến hành thanh toán đồng thời gửi hóa đơn GTGT – Phiếu hạch toán (**Biểu 2.10**).

- Kế toán sẽ ghi Sổ tiền gửi ngân hàng – USD (**Biểu 2.16**).

- Dựa vào các chứng từ kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.17**).

- Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán tổng hợp vào Sổ cái TK 112 (**Biểu 2.18**).

**Ví dụ 4:** Ngày 20/03/2014, trả lại tiền cước container, vận đơn số HKGHPH400194 cho công ty TNHH XNK Dịch vụ TM Thành Đạt số tiền 900.000.000 đồng.

- *Định khoản:*

Nợ TK 344 : 900.000.000 đồng

Có TK 1121 : 900.000.000 đồng

- Dựa vào giấy Chứng nhận nộp tiền (**Biểu 2.11**) ngày 28/01/2014 của khách hàng và giấy Đề nghị lấy tiền cước vỏ container (**Biểu 2.12**) của công ty TNHH XNK Dịch vụ TM Thành Đạt ngày 20/03/2014, kế toán trưởng gửi lệnh chi đến Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương – Hải Phòng qua hệ thống Internet Banking.

- Ngân hàng nhận được lệnh chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Phiếu hạch toán (**Biểu 2.13**).

- Kế toán dựa vào Phiếu hạch toán để ghi Sổ tiền gửi ngân hàng – VND (**Biểu 2.14**).

- Dựa vào các chứng từ kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.17**).

- Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán ghi Sổ cái TK 112 (**Biểu 2.18**).

**Ví dụ 5:** Ngày 25/03/2014, nhận được tiền lãi ngân hàng từ tài khoản ngoại tệ số tiền 0,32 USD. Tỷ giá thực tế ngày 25/03/2014 là 21.458 VND/USD.

- Định khoản:

Nợ TK 1122 : 6.867 đồng

Có TK 515 : 6.867 đồng


- Công ty nhận được Giấy báo có lãi tiền gửi của ngân hàng (**Biểu 2.15**), khi đó kế toán sẽ ghi Sổ tiền gửi ngân hàng – USD (**Biểu 2.16**).

- Sau đó kế toán sẽ ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu 2.17**).

- Từ Sổ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ cái TK 112 (**Biểu 2.18**).

- Cuối tháng, từ Sổ tiền gửi ngân hàng kế toán tiến hành lập Bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 112 – Tiền gửi ngân hàng (**Biểu 2.19**) để đối chiếu với Sổ cái TK 112.

**Biểu 2.9: Giấy Yêu cầu chuyển tiền**

<b>YÊU CẦU CHUYỂN TIỀN-APPLICATION FOR REMITTANCE</b>		Số chuyển tiền (REF no):	
Ngày giao dịch (Date).....			
Mã VAT VCB:	Mã VAT KH:	Phương thức chuyển tiền:	<input type="checkbox"/> SWIFT <input type="checkbox"/> Séc (Bank draft)
(Remittance Method)			
<p><b>QUÝ KH LƯU Ý:</b> 1. Điền vào các mục dưới đây bằng chữ in hoa hoặc đánh dấu (x) vào chỗ thích hợp. Các mục có dấu (*) cần được điền đầy đủ (Please complete in Block Letters and tick where applicable. Fields with (*) must be completed).</p> <p>2. Đọc kỹ các điều kiện chuyển tiền của VCB (Phụ lục đi kèm). (Please refer carefully to the conditions enclosed)</p> <p>3. Khi cần liên hệ với VCB về giao dịch này xin sử dụng số chuyển tiền (Ref no) được in ở góc trên bên phải của yêu cầu chuyển tiền. (Please refer the Reference number printed in the top of the right corner of this application form incase of contact.)</p>			
<b>32A (*)</b>	Ngày giá trị (Value date) <b>05/03/2014</b>	Số tiền chuyển đi bằng số (Amt in figures) <b>90.00 USD</b>	
Số tiền bằng chữ (Amt in words) <b>Chín mươi USD chẵn J.</b>			
Trong đó: (Of which)	Từ TK số (Debit a/c no): <b>003.137.688688.0.</b>	Số tiền (Amt): <b>90.00 USD</b>	
	Từ tiền mặt (Cash):	Số tiền (Amt):	
	Từ nguồn khác (Others):	Số tiền (Amt):	
<b>50 (*)</b>	Tên (Full name):	Số CMT/Hộ chiếu (ID/PP no)	
Người chuyển tiền (Remitter)	Địa chỉ (Add): <b>Unit 501, Hatradimex buiding, 22 Ly Tu Trong Str. Hong Bang, Hai Phong, Viet Nam</b>	Điện thoại (Tel) <b>843746911</b>	
<b>56a</b>	Tên (Name): <b>CHINA SHIPPING VIETNAM CO.,LTD — HAIPHONG BRANCH</b>	Mã NH (Bank code)	
NH trung gian (Intermediary BK)	Địa chỉ (Add):		
<b>57a (*)</b>	Tên (Name): <b>Bank of China Lianyungang Nuclear- powered station sub-branch</b>	Mã NH (Bank code): <b>BKCHCNBJ95A</b>	
NH người hưởng (Beneficiary BK)	Địa chỉ (Add):		
<b>59 (*)</b>	Tên (Name): <b>Lianyungang China Shipping Container Lines Co., Ltd</b>	Số TK hoặc Số IBAN (A/C no or IBAN no): <b>514458211253</b>	
Người hưởng (Beneficiary)	Địa chỉ (Add):		
<b>70</b>	Nội dung (Detail) <b>Payment for Invoice No: 2014050401( 2014-Mar-4) Payment for demurrage charge</b>		
<b>71 (*)</b>	Phí do người chuyển tiền chịu (OUR) <input checked="" type="checkbox"/>	Phí trích từ TK số (Debit a/c no) <input type="checkbox"/>	
Phí (Charges)	Phí do người hưởng chịu (BEN) <input type="checkbox"/>	<b>003.137.688.688.0</b>	
	Phí chia sẻ cho 2 bên (SHA) <input type="checkbox"/>	Phí nộp bằng tiền mặt (Cash): <input type="checkbox"/>	
	(Charges to be shared)		
<p>Tôi (Chúng tôi) xin cam kết tuân thủ mọi qui định hiện hành về quản lý ngoại hối của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và đồng ý với các điều kiện chuyển tiền của VCB.                  //We assure to comply with the current regulations on foreign exchange control of S.R Vietnam and agree with conditions of VCB.</p>			
Chữ ký khách hàng Customer's signature		Kế toán trưởng Chief Accountant	
<p>DÀNH CHO VCB (FOR VCB USE ONLY):</p> <p><i>Nguyễn Thùy Trang</i></p>		<p><i>Lê Văn Ninh</i></p> <p>GIÁM ĐỐC</p>	
			



**Biểu 2.10: Hóa đơn giá trị gia tăng – Phiếu hạch toán của Ngân hàng**

045/BN-HP

**Vietcombank** Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
 Chi nhánh Hải Phòng  
 275 Lạch Tray, P. Đằng Giang,  
 Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
 Mã VAT: 0100112437-004

**HÓA ĐƠN GTGT  
 PHIẾU HẠCH TOÁN - POSTING SLIP** KH: VC/14T  
 Ngày (Date).....  
 Số HD - Invoice No: 050314.1370.0005 Ma VAT KH: 0303482514-001

TÀI KHOẢN (ACCOUNT)		SỐ TIỀN (AMOUNT)
NỢ (Debit):	04221 0-003-1-37-6886880 CNCTINH CHINA SHIPPING VN TẠI HAI PHONG	123.00 USD
CÓ 1 (Credit 1):	04540 00270201005 T.GIAN TT C.TIEN DI NN TAP TRUNG- SO GD Ha CN: 068	90.00 USD
CÓ 2 (Credit 2):	07110 430101002 THU PHI CHUYEN TIEN DI N.NGOAI-GTGT 10%	33.00 USD
CÓ 3 (Credit 3):		

VAT amt: 3.00USD (21.335,00 ) Net Income: 30.00USD  
**Số tiền bằng chữ:** Mot Tram Hai Mui Ba US.DOLLAR  
 Amount in words

**Nội dung:**  
 Remarks: AmtUSD 90.00 ; PhivCB:USD 5.50 ; NHNN:USD 22.00 ; Telex:USD 5.50  
 Nội dung TT: PAYMENT FOR INVOICE NO.2014050401 DD 04MAR2014 FOR DEMURRAGE CHARGE F/O:LIANYUNGANG CHIN  
 A SHIPPING CONTAINER LINES CO.,LTD  
 / CMT:

Thanh toán viên      Kiểm soát      Giám đốc

*Mai*      *[Signature]*

Form NHBL 19-Hóa đơn, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH

**Biểu 2.11: Chứng nhận nộp tiền của khách hàng**

**Vietcombank** Chi nhánh Hải Phòng  
 Số 275 Lạch Tray, Phường Đằng Giang,  
 Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
 Mã VAT: 0100112437-004

**CHỨNG NHẬN NỘP TIỀN - DEPOSIT SLIP** KH: VC/14T  
 Ngày (Date) 28/10/11/2014  
 Số HD - Invoice No: 280114.1152.0055 Ma VAT KH: 0303482514-001

**ĐỀ NGHỊ GHI CÓ TÀI KHOẢN (Please Credit account):**      **SỐ TIỀN (With amount)**      **Phi trong (Charge Included):**   
**Phi ngoài (Charge Excluded):**

**SỐ TK (A/C No.):** 0031006868685      **Bảng số (In figures)** 900.000.000  
**TÊN TK (A/C name):** CN Cty TNHH China Shipping VN      **Bảng chữ (In Words)** chín trăm triệu đồng chẵn  
**ĐỊA CHỈ (Address):** Hải Phòng  
**NGÂN HÀNG (With Bank):** Vietcombank Hải Phòng

**NGƯỜI NỘP TIỀN (Depositor):**      **TRONG ĐÓ: Tiền mặt (Cash):**  
 In Which:      **NFTT (Time Bank Note):**

Họ & tên (Full name): Nguyễn Chánh Đức  
 Địa chỉ (Address): Công ty Thành Đạt 1093A2930279  
**NỘI DUNG NỘP (Details):** nộp trước HKGHPH.ADD.194      **KÝ TÊN (Signature)** **ĐÃ THU TIỀN**

**DÀNH CHO NGÂN HÀNG (For Bank's Use only) MÃ VAT:**

003 HPH0060006 28Jan14:14:31:15 1100 CSD CA CSH DEP  
 1152.0055 0-003-1-00-686868-5/ 04211  
 SỐ TIỀN MẶT NỘP: VND \*\*\*\*\*900.000.000,00  
 TIỀN GHI CỐ TK: VND \*\*\*\*\*900.000.000,00

Thanh toán viên      Kiểm soát      Thủ quỹ      Giám đốc

*[Signatures]*

28/10/2014

Form NHBL 01-06/99, Liên 1: Lưu, Liên 2: KH

**Biểu 2.12: Giấy đề nghị lấy tiền cước vỏ container của khách hàng**

CTY TNHH XNK DVTM THÀNH ĐẠT  
Số 107/CV-TD  
(V/v: Xin hoàn cước cont)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 20 tháng 03 năm 2014

**ĐỀ NGHỊ LẤY TIỀN CƯỚC VỎ CONTAINER****KÍNH GỬI: HÃNG TÀU CHINA SHIPPING**

Công ty TNHH XNK Dịch vụ Thương mại Thành Đạt xin được gửi lời chào trân trọng đến quý Công ty và xin được cảm ơn về sự hợp tác, giúp đỡ của Quý hãng tàu trong thời gian qua.

Ngày 28/01/2014, công ty chúng tôi đã tiến hành mượn vỏ và đặt cước 900.000.000VND ( Chín trăm triệu đồng chẵn) cho số cont sau:

- Vận đơn: **HKGHPH400194**
- Tàu: **LIN YUAN**
- Tên hàng, số lượng: **(06 cont)**
- Số Container: **CXRU1342868, CXRU1500541, CXRU1368517, DFOU6117457, DFOU6108780, DFOU6123456.**

Hiện nay Công ty chúng tôi đã hoàn trả vỏ container về bãi theo quy định của hãng với đúng nguyên trạng như khi tiếp nhận.

Số tiền hoàn cước kính đề nghị Quý hãng trả chúng tôi bằng chuyển khoản vào Tài khoản:

**Nguyễn Khánh Dư**

Số: **0031000172774**

**Ngân hàng: VCB Hải Phòng**

Rất mong được sự quan tâm và hợp tác của Quý hãng tàu.

Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TM THÀNH ĐẠT**

Ngày 20/3/2014

*(Handwritten signature)*

2801-04BC 245


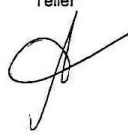



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Văn Nhu*

## Biểu 2.13: Phiếu hạch toán của Ngân hàng

175/BN - HP

 <b>Vietcombank</b> VIETCOMBANK Hải Phòng 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng VAT NH: 0100112437-004	<b>CHỨNG TỪ GIAO DỊCH</b> <b>PHIẾU HẠCH TOÁN- MẪU EB-HT</b> TRANSFER SLIP Ngày: 20/03/2014 Số HĐ - Invoice No: 200314.VNDN.088091	KH VC/14 T VAT KH:
<b>ĐỀ NGHỊ GHI NỢ TÀI KHOẢN (Please debit Account)</b> SỐ TK: 0031006868685 A/C No: TÊN TK: CNCTTNNH CHINA SHIPPING VN A/C Name: TAI HAI PHONG CIF No: TẠI NH: VCB Hải Phòng With bank VAT:	<b>SỐ TIỀN (Amount):</b> BẢNG SỐ: 900.000.000 VND (In figure) BẢNG CHỮ: Chín trăm triệu đồng (In words)  Phí (Charge): 0 VND Net Income: 0 VND Loại phí (Type): EXC VAT: 0 VND Ex.Rate: 1	
<b>&amp; GHI CÓ CHO TÀI KHOẢN (&amp; Credit Account)</b> SỐ TK: 0031000172774 A/C No: TÊN TK: NGUYEN KHANH DU A/C Name: TẠI NH: VCB Hải Phòng With bank	<b>SỐ TIỀN:</b> 900.000.000 VND Amount <b>BẢNG CHỮ:</b> Chín trăm triệu đồng (In words) <b>ĐỊA CHỈ:</b> Address	
NỘI DUNG: Chuyen tien cuoc cont bill HKGHPH400194 Detail		
Số TC liên quan (Related Ref No): Số tham chiếu (Trans.Ref): VNDN088091200315 Ghi có tài khoản (Credit account): 0031000172774 NGUYEN KHANH DU Trạng thái giao dịch (Trans. Status): giao dịch thành công (Accepted)	<b>THANH TOÁN VIÊN</b> Teller 	<b>KIỂM SOÁT VIÊN</b> Supervisor 
		<b>GIÁM ĐỐC</b> Director

Liên 1: lưu, Liên 2: KH, Liên 3: Nội bộ

## Biểu 2.14: Giấy báo có lãi của Ngân hàng

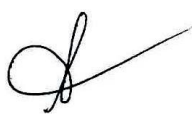

203/BC - HP

Vietcombank  
Chi nhánh Hải Phòng      **GIẤY BÁO CÓ TRẢ LẠI TIỀN GỬI**      Mattv: 082  
ĐC: 275 Lạch Tray - Hải Phòng      Ngày 25/03/2014

TÊN ĐƠN VỊ : CNCTNNH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG So cif: 0889554  
SỐ TÀI KHOẢN: 003.1.37.688688.0

Tu ngày	Đến ngày	Lãi suất	Tiền lãi	LS phạt	Lãi phạt
26/02/2014	25/03/2014	0.10	0.32		
Cong			0.32		
Tổng lãi			0.32		

Thanh toán viên

**Biểu 2.15: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng (VND) tháng 3/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**Mẫu số: S06 - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Năm 2014

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH Vietcombank  
 Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 003.100.686868.5 (VND)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	NT			Thu	Chi	Còn lại
			<b>Số dư đầu tháng 3</b>				<b><u>1.585.022.179</u></b>
5/3	036/BC-HP	5/3	Phí chứng từ, phí chỉnh sửa bản lược khai hàng hóa, vệ sinh công	5113	778.364		1.661.316.148
5/3	036/BC-HP	5/3	Thuế GTGT đầu ra	3331	77.836		1.661.393.984
11/3	085/BN-HP	11/3	Phí chuyển tiền ngân hàng	1541		25.000	11.649.917.194
11/3	085/BN-HP	11/3	Thuế VAT được khấu trừ cho hàng hóa, dịch vụ	1331		2.500	11.649.919.694
<b>20/3</b>	<b>175/BN-HP</b>	<b>20/3</b>	<b>Trả tiền cước container – HKGHPH400194</b>	<b>344</b>		<b>900.000.000</b>	<b>21.619.614.148</b>
20/3	178/BC-HP	20/3	Phải thu hộ các khoản CSC-GDS đã xuất hóa đơn chưa thu tiền	1388	16.906.000		21.635.520.148
			<b>Cộng phát sinh trong tháng 3</b>		<b>1.525.384.650</b>	<b>2.095.218.729</b>	
			<b>Số dư cuối tháng 3</b>				<b><u>1.015.188.100</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.16: Trích Sổ tiền gửi ngân hàng (USD) tháng 3/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**Mẫu số: S06 - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Năm 2014

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH Vietcombank  
 Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 003.137.688.688.0 (USD)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	NT			Thu	Chi	Còn lại
			<b><u>Số dư đầu tháng 3</u></b>				<b><u>88.289.082</u></b>
2/3	009/BC-HP	2/3	Thu hộ phí lưu container – HPHALA122737 (123 USD)	1388	2.624.205		90.913.287
<b>5/3</b>	<b>045/BN-HP</b>	<b>5/3</b>	<b>Trả hộ phí lưu container – HPHALA122737 (123 USD)</b>	<b>1388</b>		<b>2.626.665</b>	<b>88.286.622</b>
			.....				
25/3	202/BC-HP	25/3	Thu phí cước container – HPHMEL002969 (5000 USD)	344	107.525.000		64.262.460
<b>25/3</b>	<b>203/BC-HP</b>	<b>25/3</b>	<b>Lãi tiền gửi ngân hàng VCB T03.2014 (0,32 USD)</b>	<b>515</b>	<b>6.867</b>		<b>64.171.922</b>
25/3	223/BN-HP	25/3	Phí quản lý tài khoản VCB T03.2014 (1 USD)	154		21.458	64.150.466
25/3	223/BN-HP	25/3	Phí quản lý tài khoản VCB T03.2014 (0,1 USD)	1331		2.146	64.148.320
			.....				
			<b>Cộng phát sinh trong tháng 3</b>		215.614.607	188.438.336	
			<b><u>Số dư cuối tháng 3</u></b>				<b><u>115.465.353</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.17: Trích Sổ nhật ký chung tháng 3/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**Mẫu số: S03a - DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC ngày  
 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2014

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Ngày	Số			Nợ	Có
			.....			
02/03/2014	02/03/2014	009/BC-HP	Thu hộ phí lưu container – HPHALA122737	1122	2.624.205	
02/03/2014	02/03/2014	009/BC-HP	Thu hộ phí lưu container – HPHALA122737	1388		2.624.205
			.....			
<b>05/03/2014</b>	<b>05/03/2014</b>	<b>045/BN-HP</b>	<b>Trả hộ phí lưu container – HPHALA122737</b>	<b>1388</b>	<b>2.626.665</b>	
<b>05/03/2014</b>	<b>05/03/2014</b>	<b>045/BN-HP</b>	<b>Trả hộ phí lưu container – HPHALA122737</b>	<b>1122</b>		<b>2.626.665</b>
			.....			
<b>20/03/2014</b>	<b>20/03/2014</b>	<b>175/BN-HP</b>	<b>Trả tiền cước container – HKGHPH400194</b>	<b>344</b>	<b>900.000.000</b>	
<b>20/03/2014</b>	<b>20/03/2014</b>	<b>175/BN-HP</b>	<b>Trả tiền cước container – HKGHPH400194</b>	<b>1121</b>		<b>900.000.000</b>
20/03/2014	20/03/2014	178/BC-HP	Phải thu hộ các khoản CSC-GDS	1388	16.906.000	
20/03/2014	20/03/2014	178/BC-HP	Phải thu hộ các khoản CSC-GDS	1121		16.906.000
			.....			
25/03/2014	25/03/2014	202/BC-HP	Thu phí cước container – HPHMEL002969	344	107.525.000	
25/03/2014	25/03/2014	202/BC-HP	Thu phí cước container – HPHMEL002969	1122		107.525.000
<b>25/03/2014</b>	<b>25/03/2014</b>	<b>203/BC-HP</b>	<b>Lãi tiền gửi ngân hàng VCB T03.2014</b>	<b>1122</b>	<b>6.867</b>	
<b>25/03/2014</b>	<b>25/03/2014</b>	<b>203/BC-HP</b>	<b>Lãi tiền gửi ngân hàng VCB T03.2014</b>	<b>515</b>		<b>6.867</b>
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>106.421.192.112</b>	<b>106.421.192.112</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.18: Trích Sổ cái tài khoản 112 tháng 3/2014**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA  
SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng

**Mẫu số: S03b - DNN**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2014

Tài khoản: 112 – Tiền gửi ngân hàng

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Ngày	Số hiệu			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng</b>		<b>1.673.311.261</b>	
			.....			
5/3	5/3	045/BN -HP	Trả hộ phí lưu container – HPHALA122737	1388		2.626.665
5/3	5/3	046/BC -HP	Phí chứng từ, phí chỉnh sửa bản lược khai hàng hóa, vệ sinh công	5113	778.364	
5/3	5/3	046/BC -HP	Thuế GTGT đầu ra	3331	77.836	
			.....			
20/3	20/3	175/BN -HP	Trả tiền cước container – HKGHPH400194	344		900.000.000
20/3	20/3	178/BC -HP	Phải thu hộ các khoản CSC-GDS đã xuất hóa đơn chưa thu tiền	1388	16.906.000	
			.....			
25/3	25/3	203/BC -HP	Lãi tiền gửi ngân hàng VCB T03.2014	515	6.867	
25/3	25/3	223/BN -HP	Phí quản lý tài khoản VCB T03.2014	154		21.458
25/3	25/3	223/BN -HP	Phí quản lý tài khoản VCB T03.2014	1331		2.146
			.....			
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>1.740.999.257</b>	<b>2.283.657.065</b>
			<b>Dư cuối tháng</b>		<b>1.130.653.453</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu 2.19: Bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng tháng 03/2014****CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG****22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng****BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN 112 – TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tháng 3 năm 2014

STT	Đối tượng	Số tài khoản	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Tiền VND tại Ngân hàng Vietcombank	003.100.686.868.5	1.585.022.179		1.525.384.650	2.095.218.729	1.015.188.100	
2	Ngoại tệ (USD) tại Ngân hàng Vietcombank	003.137.688.688.0	88.289.082		215.614.607	188.438.336	115.465.353	
	<b>Cộng</b>		<b>1.673.311.261</b>		<b>1.740.999.257</b>	<b>2.283.657.065</b>	<b>1.130.653.453</b>	

---

**CHƯƠNG III**  
**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN**  
**VỐN BẰNG TIỀN TẠI CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA**  
**SHIPPING VIỆT NAM TẠI HẢI PHÒNG**

**3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng**

Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng dù mới thành lập được gần 7 năm nhưng đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trong làng vận tải hàng hóa bằng đường biển tại Hải Phòng. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

### 3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền

#### ❖ Về bộ phận kế toán

Dù chỉ là chi nhánh của một doanh nghiệp nhưng bộ máy kế toán của công ty được tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc chi nhánh, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

#### ❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

#### ❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

#### ❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm

kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

#### ❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

#### ❖ Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

### 3.1.2. Những nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

#### ❖ Việc thanh toán

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an

toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ **Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ **Về việc hạch toán ngoại tệ**

Tại chi nhánh công ty, hàng ngày khi phát sinh các nghiệp vụ kế toán liên quan đến ngoại tệ kế toán đều ghi sổ theo tỷ giá thực tế tại thời điểm giao dịch (kể cả các nghiệp vụ ghi Có TK vốn bằng tiền hay ghi Nợ TK phải trả). Đến cuối tháng, công ty mới hạch toán chênh lệch tỷ giá trên các TK có gốc ngoại tệ. Điều này làm giảm bớt công việc ghi chép nhưng không theo dõi được lãi (lỗ) tỷ giá của từng nghiệp vụ và không đúng với chế độ kế toán hiện hành về ngoại tệ.

Ngoài ra, công ty sử dụng khá nhiều ngoại tệ trong công tác sản xuất kinh doanh. Nhưng các sổ liên quan đến ngoại tệ của công ty chỉ phản ánh số tiền đã được chuyển sang Việt Nam đồng mà không phản ánh số nguyên tệ của công ty. Điều này gây khó khăn trong việc đối chiếu, kiểm tra tài khoản 1122.

❖ **Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

### **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng**

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác

kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

### **3.2.1. Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

### **3.2.2. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo QĐ số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

**Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

**Mẫu số: 08a - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC)

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ***(Dùng cho VNĐ)*

Số:.....

Hôm nay, vào .... giờ .... ngày .... tháng .... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế	x	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)



### 3.2.3. Hoàn thiện về công tác hạch toán ngoại tệ

• Với các nghiệp vụ ngoại tệ, kế toán nên hạch toán các khoản lãi (lỗ) tỷ giá hối đoái (nếu có) theo từng nghiệp vụ. Tránh để đến cuối tháng, sẽ gây khó khăn trong việc theo dõi các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ đồng thời cũng tuân thủ đúng theo chế độ kế toán hiện hành.

**Lấy lại ví dụ ở chương 2 các nghiệp vụ sẽ được hạch toán như sau:**

***Định khoản ngày 02/03/2014***

Nợ TK 1122 : 2.624.205 đồng (tỷ giá 21.335 VND/USD)  
Có TK 1388 : 2.624.205 đồng

***Định khoản ngày 05/03/2014***

Nợ TK 1388 : 2.624.205 đồng (tỷ giá 21.355 VND/USD)  
Nợ TK 635 : 2.460 đồng  
Có TK 1122 : 2.626.665 đồng

***Định khoản ngày 18/03/2014***

Nợ TK 1122 : 88.911.680 đồng (tỷ giá 21.440 VND/USD)  
Có TK 1388 : 88.911.680 đồng

***Định khoản ngày 23/03/2014***

Nợ TK 1388 : 88.911.680 đồng (tỷ giá 21.460 VND/USD)  
Nợ TK 635 : 82.940 đồng  
Có TK 1122 : 88.994.620 đồng

• Trong sổ tiền gửi ngân hàng, kế toán không phản ánh số nguyên tệ. Vì vậy, công ty cần bổ sung thêm cột phát sinh nguyên tệ nhằm thuận tiện trong việc kiểm tra, đối chiếu.

Sau đây là mẫu Sổ tiền gửi ngân hàng (**Biểu 3.2**) và cách ghi sổ (**Biểu 3.3**) công ty có thể tham khảo:

**Biểu 3.2: Mẫu Sổ tiền gửi ngân hàng dành cho ngoại tệ**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tháng ...năm ...

Nơi mở tài khoản giao dịch: .....

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: .....

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Tỷ giá	Số tiền					
	Số hiệu	NT				Thu		Chi		Còn lại	
						Nguyên tệ	Quy đổi ra VND	Nguyên tệ	Quy đổi ra VND	Nguyên tệ	Quy đổi ra VND
			<b>Số dư đầu kỳ</b>								
			.....								
			<b>Cộng phát sinh</b>								
			<b><u>Dư cuối kỳ</u></b>								

Ngày ...tháng...năm ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 3.3: Cách ghi Sổ tiền gửi ngân hàng dành cho ngoại tệ**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHINA SHIPPING VN TẠI HẢI PHÒNG**  
**22 Lý Tự Trọng – Hồng Bàng – Hải Phòng**

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Tháng 03 năm 2014

Nơi mở tài khoản giao dịch: NH Vietcombank

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 003.137.688.688.0 (USD)

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Tỷ giá	Số tiền					
	Số hiệu	NT				Thu		Chi		Còn lại	
						Nguyên tệ	Quy đổi ra VND	Nguyên tệ	Quy đổi ra VND	Nguyên tệ	Quy đổi ra VND
			<u>Số dư đầu kỳ</u>							<u>4.135,32</u>	<u>88.289.082</u>
			.....								
5/3	045/B N-HP	5/3	Trả hộ phí lưu container – HPHALA122737	1388	21.355			123	2.626.665	4.530,32	88.286.622
			.....								
25/3	203/B C-HP	25/3	Lãi tiền gửi ngân hàng VCB T03.2014	515	21.458	0,32	6.867			3.004,64	64.171.922
			.....								
			<b>Cộng phát sinh</b>			<b>10.096</b>	<b>215.614.607</b>	<b>8.817,76</b>	<b>188.438.336</b>		
			<u>Dư cuối kỳ</u>							<u>5.413,54</u>	<u>115.465.353</u>

Ngày ... tháng ... năm ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### 3.2.4. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ:

#### Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán nâng cấp từ MISA SME.NET 2012 với nhiều thay đổi về nghiệp vụ, chất lượng sản phẩm, công nghệ,... phù hợp với nhiều loại hình doanh nghiệp.



#### Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều CSDL, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên 01 CSDL độc lập.

- Điểm đặc biệt nữa ở MISA mà chưa có phần mềm nào có được đó là thao tác Lưu và Ghi sổ dữ liệu.

- Tính chính xác: số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao. Cho đến hiện nay thì các phần mềm chạy trên CSDL; SQL; .NET;... hầu như giữ nguyên bản quyền (trong khi một số phần mềm viết trên CSDL Visual fox lại bị đánh cắp bản quyền rất dễ).

#### **Nhược điểm:**

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển.

- Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

#### **Giá bán:**

##### **• Gói Express: Miễn phí**

- Đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

- Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/năm.

##### **• Gói Starter: 2.950.000 đồng**

- Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

- Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 1.000 chứng từ/năm.

- **Gói Standard: 6.950.000 đồng**

- Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2015 – 11 phân hệ: Quỹ, Thủ quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Công cụ dụng cụ, Tổng hợp.

- Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng

- **Gói Professional: 8.950.000 đồng**

- Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2015 – 13 phân hệ: Quỹ, Thủ quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Công cụ dụng cụ, Tài sản cố định, Tiền lương, Tổng hợp.

- Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng

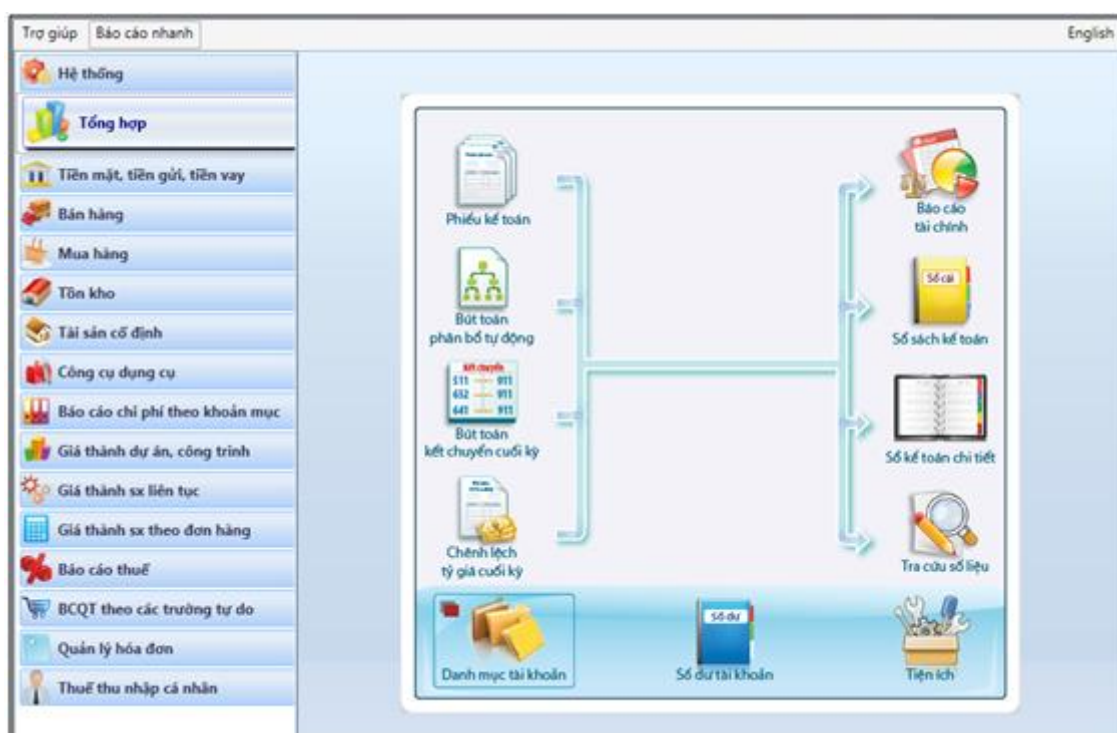
- **Gói Enterprise: 10.950.000 đồng**

- Phần mềm Kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ: Quỹ, Thủ quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hoá đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

- Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

## Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Phần mềm kế toán Fast Accounting đáp ứng được nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.



**Ưu điểm:**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, Fast Accounting có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý rất nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.
- Sử dụng làm việc mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị. Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác.

**Nhược điểm:**

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được dữ liệu.

Fast Accounting cũng gồm 4 phiên bản cho các loại hình doanh nghiệp như: Dịch vụ, Thương mại, Xây lắp, Sản xuất. Trong đó, phiên bản dành cho dịch vụ gồm có 12 phân hệ sau:

- |  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| - Hệ thống                             | - Kế toán công cụ lao động          |
| - Kế toán tổng hợp                     | - Báo cáo chi phí theo khoản mục    |
| - Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay | - Báo cáo thuế                      |
| - Kế toán bán hàng và công nợ phải thu | - Báo cáo quản trị các trường tự do |
| - Kế toán mua hàng và công nợ phải trả | - Quản lý hóa đơn                   |
| - Kế toán TSCĐ                         | - Thuế thu nhập cá nhân             |

**Giá bán:**

Loại hình doanh nghiệp dịch vụ (12 phân hệ): 6.000.000 đồng

## Phần mềm kế toán BRAVO 7



Bên cạnh phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 và Fast Accounting thì phần mềm kế toán Bravo 7 khá phổ biến hiện nay. Phần mềm kế toán có các phân hệ cơ bản và phân hệ mở rộng. Trong đó, phân hệ cơ bản gồm có:

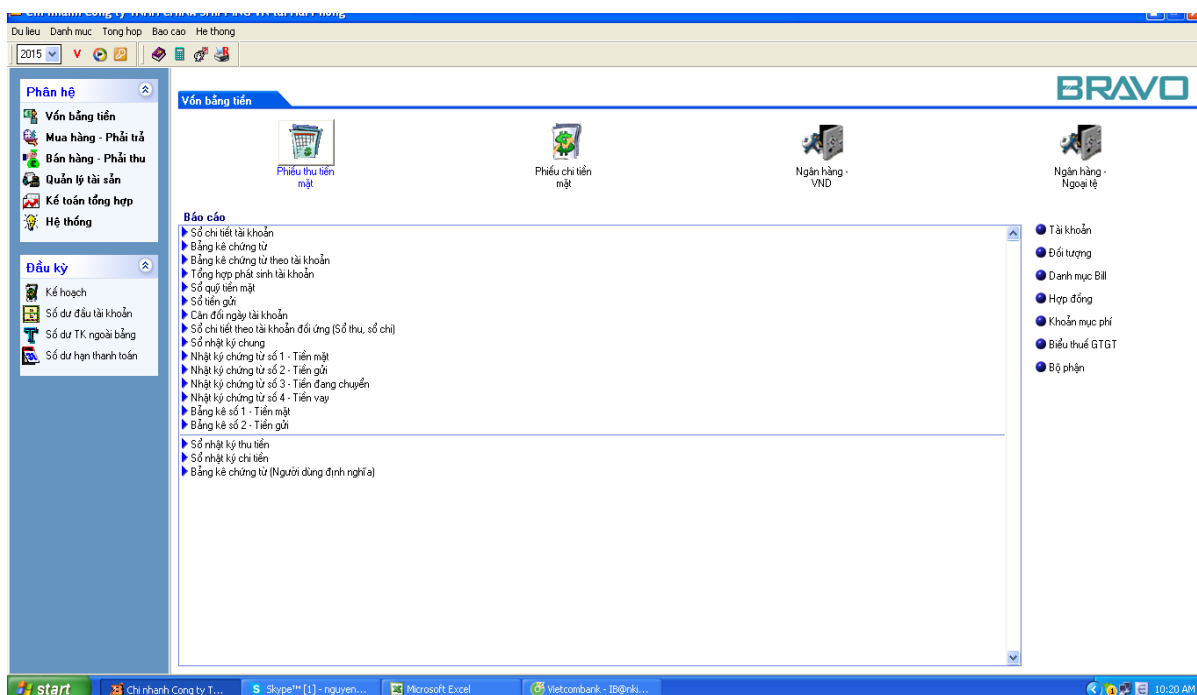
- Quản lý mua hàng
- Quản lý bán lẻ
- Quản lý bán hàng
- Quản lý hàng tồn kho
- Quản lý tài sản
- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán tổng hợp

Phân hệ mở rộng gồm có:

- Quản lý quan hệ khách hàng
- Quản lý nhân sự tiền lương
- Thống kê sản xuất, tính giá thành
- Quản trị dữ liệu
- Truyền nhận dữ liệu
- Hợp nhất dữ liệu

Với 2 phân hệ trên, phần mềm kế toán Bravo cho phép khách hàng lựa chọn các phân hệ sao cho phù hợp với loại hình công ty của mình nhất. Sau đó mới tính giá thành.





Đối với từng phân hệ lại có ưu và nhược điểm riêng, nhưng phần mềm có một số ưu và nhược điểm nổi bật sau:

### Ưu điểm:

- Thiết kế phần mềm mô hình 3 lớp áp dụng công nghệ Microsoft Visual Studio.Net, ngôn ngữ lập trình C# kết hợp với cơ sở dữ liệu SQL Server. Cho phép người dùng truy cập cả trong mạng nội bộ và truy cập từ xa thông qua hệ thống mạng diện rộng WAN hoặc Internet.
- Độ bảo mật cao do sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server.
- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- Cho phép quản lý, chỉnh sửa và tìm kiếm các danh mục từ điển theo ý người dùng.
- Quản lý trạng thái chứng từ (Chờ duyệt => Đã duyệt chờ hoàn thiện => Đã hoàn thiện => Đã khóa, Hủy)
- Phần mềm cho phép quản trị số liệu của nhiều đơn vị thành viên (tổng công ty, công ty con, chi nhánh...) theo mô hình tập trung hoặc phân tán.
- Kết xuất dữ liệu sang định dạng của hệ thống phần mềm Office như Excel, Pdf, Txt, Csv, Xml...
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Microsoft Windows Server; máy trạm: Windows 8, Windows 7, Windows XP, ...

- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con...).

**Nhược điểm:**

- Các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán chưa cập nhật sát chế độ kế toán.  
- Giống như MiSA, vì có SQL nên đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp.

**Giá bán:**

**Tùy vào sự lựa chọn phân hệ của khách hàng, giá giao động từ 5.000.000 đến 20.000.000 đồng**

Những phần mềm kế toán em đưa ra bên trên đều phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ cung cấp loại hình dịch vụ. Mỗi một loại phần mềm lại có một ưu và nhược điểm khác nhau. Nhưng theo em, Công ty nên chọn phần mềm Bravo bởi Bravo tuy giá thành có thể cao hơn nhưng lại tích hợp nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với 2 phần mềm còn lại.

**KẾT LUẬN**

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Đồng thời, trong quá trình thực tập giúp em biết vận dụng linh hoạt lý thuyết đã được học tại trường sao cho phù hợp với tình thực tế và học được nhiều kinh nghiệm bổ ích sau này.

Tuy nhiên với kiến thức thực tế có hạn cùng với việc thu thập tài liệu và tìm hiểu về công tác kế toán tại công ty chưa sâu nên bài viết của em không tránh khỏi những khiếm khuyết và thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đánh giá, đóng góp của thầy cô khoa Quản trị kinh doanh để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Mai Linh cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

**Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2015**

**Sinh viên**

**Phạm Thị Hà Phương**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Các chứng từ và sổ sách kế toán năm 2014 của Chi nhánh công ty TNHH China Shipping Việt Nam tại Hải Phòng.
2. Bộ tài chính (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa – Sửa đổi bổ sung* ( Nhà xuất bản Tài chính).
3. Khóa luận tốt nghiệp của các khóa trước trong thư viện số trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
4. Một số trang web chuyên ngành kế toán như: [danketoan.com](http://danketoan.com), [webketoan.com](http://webketoan.com)